UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN

**TRƯỜNG MẨU GIÁO SAO MAI**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

TỈNH LONG AN – NĂM 2021

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN

**TRƯỜNG MẪU GIÁO SAO MAI**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức danh, chức vụ** | **Nhiệm vụ** | **Chữ ký** |
| 1 | Trần Thị Tuyết Mai | Hiệu trưởng | Chủ tịch hội đồng |  |
| 2 | Lê Thị Bích Thùy | P. Hiệu trưởng | P.chủ tịch hội đồng |  |
| 3 | Nguyễn Thị Diễm | Tổ trưởng tổ chuyên môn | Thư ký hội đồng |  |
| 4 | Nguyễn Thị Đào Như | Tổ phó tổ chuyên môn | Ủy viên hội đồng |  |
| 5 | Nguyễn Thị Mộng Thu | Tổ trưởng tổ văn phòng | Ủy viên hội đồng |  |
| 6 | Ngô Ngọc Duyên | Chủ tịch Công đoàn | Ủy viên hội đồng |  |
| 7 | Phạm Thị Trúc Phương | Giáo viên | Ủy viên hội đồng |  |
| 8 | Đoàn Trương Thị Diệu Hiền | Giáo viên | Ủy viên hội đồng |  |
| 9 | Cao Thị Mỹ Dung | Giáo viên | Ủy viên hội đồng |  |
| 10 | Đỗ Đặng Yến Nhi | Giáo viên | Ủy viên hội đồng |  |
| 11 | Huỳnh Liên | Giáo viên | Ủy viên hội đồng |  |

TỈNH LONG AN -NĂM 2021

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Trang** |
| Mục lục | 1 |
| Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá | 4 |
| **Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU** | 6 |
| **Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ** | 12 |
| **A. ĐẶT VẤN ĐỀ** | 12 |
| **B. TỰ ĐÁNH GIÁ** | 15 |
| **TỰ ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ MỨC 1, 2, VÀ 3** | 15 |
| **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.** | 15 |
| **Mở đầu** | 15 |
| **Tiêu chí 1.1:** Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường | 16 |
| **Tiêu chí 1.2:** Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác | 20 |
| **Tiêu chí 1.3:** Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường | 25 |
| **Tiêu chí 1.4:** Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng | 29 |
| **Tiêu chí 1.5:** Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo | 34 |
| **Tiêu chí 1.6:** Quản lý hành chính, tài chính và tài sản | 36 |
| **Tiêu chí 1.7:** Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên | 40 |
| **Tiêu chí 1.8:** Quản lý các hoạt động giáo dục | 44 |
| **Tiêu chí 1.9:** Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở | 47 |
| **Tiêu chí 1.10:** Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học | 50 |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 1*** | 50 |
| **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên** | 56 |
| **Mở đầu** | 56 |
| **Tiêu chí 2.1:** Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng | 57 |
| **Tiêu chí 2.2:** Đối với giáo viên | 60 |
| **Tiêu chí 2.3:** Đối với nhân viên | 63 |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 2*** | 67 |
| **Tiêu chuẩ Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học** | 67 |
| **Mở đầu** | 67 |
| **Tiêu chí 3.1:** Diện tích, khuôn viên và sân vườn | 68 |
| **Tiêu chí 3.2:** Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập | 72 |
| **Tiêu chí 3.3:** Khối phòng hành chính - quản trị | 75 |
| **Tiêu chí 3.4:** Khối phòng tổ chức ăn | 78 |
| **Tiêu chí 3.5:** Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi | 81 |
| **Tiêu chí 3.6:** Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước | 85 |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 3*** | 87 |
| **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.** | 89 |
| **Mở đầu** | 89 |
| **Tiêu chí 4.1:** Ban đại diện cha mẹ trẻ | 89 |
| **Tiêu chí 4.2:** Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường; | 93 |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 4*** | 97 |
| **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ** | 98 |
| **Mở đầu** | 98 |
| **Tiêu chí 5.1:** Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non | 99 |
| **Tiêu chí 5.2:** Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ | 103 |
| **Tiêu chí 5.3:** Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khoẻ | 106 |
| **Tiêu chí 5.4:** Kết quả giáo dục | 110 |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 5*** | 113 |
| **Phần III. KẾT LUẬN CHUNG** | 114 |
| **Phần IV. PHỤ LỤC** | 115 |

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Kết quả đánh giá:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn, tiêu chí** | **Kết quả** | | | |
| **Không đạt** | **Đạt** | | |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 1.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.2 |  | x | x | - |
| Tiêu chí 1.3 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.4 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.5 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.6 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.7 |  | x | x | - |
| Tiêu chí 1.8 |  | x | x | - |
| Tiêu chí 1.9 |  | x | x | - |
| Tiêu chí 1.10 |  | x | x | - |
| **Tiêu chuẩn 2** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2.1 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 2.2 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 2.3 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 3** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.3 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 3.4 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.5 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 3.6 |  | x | x | - |
| **Tiêu chuẩn 4** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4.1 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 4.2 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 5** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.2 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 5.3 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 5.4 |  | x | x | x |

**Kết quả: Đạt mức 2.**

**2. Kết luận: Trường đạt mức 2.**

**Phần I**

**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường: Trường Mẫu giáo Sao Mai.

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân thành phố Tân An.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương | Long An |  | Họ và tên  hiệu trưởng | Trần Thị Tuyết Mai |
| Huyện/quận/thị xã/ thành phố | Thành phố Tân An |  | Điện thoại | 02723.552107 |
| Xã/phường/thị trấn | Xã Bình Tâm |  | Fax | Không |
| Đạt chuẩn quốc gia | Mức độ 1 |  | Website | http://maugiaosaomai.pgdtpta.edu.vn |
| Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập) | 1983 |  | Số điểm trường | 01 |
| Công lập | x |  | Loại hình khác | Không |
| Tư thục | Không |  | Thuộc vùng khó khăn | Không |
| Dân lập | Không |  | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn | Không |
| Trường liên kết với nước ngoài | Không |  |  |  |

**1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số nhóm, lớp** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học**  **2019-2020** | **Năm học**  **2020-2021** |
| Số nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Số nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Số nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Số lớp mẫu giáo 3-4 tuổi | 2 | 2 | 2 | 1 | 1 |
| Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi | 2 | 2 | 2 | 2 | 1 |
| Số lớp mẫu giáo 5-6 tuổi | 2 | 2 | 2 | 1 | 2 |
| **Cộng** | **6** | **6** | **6** | **4** | **4** |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học**  **2019-2020** | **Năm học**  **2020-2021** | **Ghi chú** |
| **I** | Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **II** | Khối phòng phục vụ học tập | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **III** | Khối phòng hành chính quản trị | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **IV** | Khối phòng tổ chức ăn | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
|  | **Cộng** | **16** | **16** | **16** | **16** | **16** |  |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

a) Số liệu tại thời điểm TĐG

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **NNữ** | **DDân tộc** | **Trình độ đào tạo** | | | **Ghi chú** |
| Chưa đạt chuẩn | Đạt chuẩn | Trên chuẩn |
| Hiệu trưởng | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 |  |
| Phó hiệu trưởng | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 |  |
| Giáo viên | 9 | 9 | 0 | 0 | 1 | 8 |  |
| Nhân viên | 5 | 4 | 0 | 1 | 4 | 0 |  |
| **Cộng** | 16 | 15 | 0 | 1 | 5 | 10 |  |

b) Số liệu của 5 năm gần đây

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TTT** |  | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học**  **2019-2020** | **Năm học**  **2020-2021** |
| 1 | Tổng số giáo viên | 13 | 12 | 13 | 12 | 9 |
| 2 | Tỷ lệ trẻ em/giáo viên *(đối với nhóm trẻ)* | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Tỷ lệ trẻ em/giáo viên *(đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)* | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | Tỷ lệ trẻ em/giáo viên *(đối với lớp mẫu giáo có trẻ bán trú)* | 14.38 | 13.66 | 12.15 | 10.66 | 14.33 |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương trở lên. | 6 | 0 | 5 | 0 | 4 |
| 6 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh và tương đương trở lên | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

**4. Trẻ em:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TTT** | **Số liệu** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học**  **2019-2020** | **Năm học**  **2020-2021** |
| 1 | Tổng số trẻ em | 187 | 164 | 158 | 128 | 129 |
|  | *- Nữ* | 98 | 81 | 84 | 61 | 63 |
|  | *- Dân tộc thiểu số* | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Đối tượng chính sách | 34 | 42 | 44 | 30 | 24 |
| 3 | Khuyết tật | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | Tuyển mới | 43 | 37 | 46 | 33 | 31 |
| 5 | Học 2 buổi/ngày | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 6 | Bán trú | 187 | 164 | 158 | 128 | 129 |
| 7 | Tỷ lệ trẻ em/lớp | 31.16 | 27.33 | 26.33 | 32 | 32.25 |
| 8 | Tỷ lệ trẻ/nhóm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
|  | - Trẻ từ 03 đến 12 tháng tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
|  | - Trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
|  | - Trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
|  | - Trẻ em từ 3-4 tuổi | 43 | 37 | 46 | 33 | 31 |
|  | - Trẻ em từ 4-5 tuổi | 77 | 63 | 64 | 59 | 52 |
|  | - Trẻ em từ 5-6 tuổi | 67 | 64 | 48 | 36 | 46 |

**PHẦN II**

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

**A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

1.Tình hình chung của nhà trường

Trường Mẫu giáo Mầm Non được thành lập từ năm 1983 theo Quyết định số 340/UB.QĐ.83 ngày 31 tháng 11 năm 1983 của Ủy ban nhân dân thị xã Tân An (nay là Ủy ban nhân dân thành phố Tân An) gồm có 5 điểm trường ở ấp 1, 2, 3, 4 và ấp Bình Nam. Đến năm 2011, trường được xây dựng mới ở số 454, đường Phan Đông Sơ, ấp 4, xã Bình Tâm, thành phố Tân An, thuận lợi cho việc đưa đón trẻ của cha mẹ trẻ, dời tất cả các điểm phụ về thành 1 điểm trường nhằm thuận lợi hơn trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của nhà trường. Vào ngày 21 tháng 8 năm 2012, trường được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Tân An ra quyết định số 3286/QĐ-UBND đổi tên thành Trường Mẫu giáo Sao Mai. Hiện nay, trường có tổng diện tích đất 11624.8m2, có 6 phòng học và 10 phòng chức năng và được trang bị đầy đủ đồ dùng, thiết bị nhằm phục vụ công tác dạy và học có hiệu quả. Nhà trường có nhà bếp khang trang, được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định, có nguồn nước sạch theo quy chuẩn 01/2009 của Bộ Y tế.

Trong những năm qua, nhà trường được sự quan tâm của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, sự chỉ đạo sâu sát kịp thời của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Tân An, của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Bình Tâm và các ban ngành đoàn thể địa phương, tạo cho cơ sở vật chất nhà trường ngày càng khang trang hơn. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có tinh thần đoàn kết tích cực học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường mỗi ngày nâng lên, để bảo đảm yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ theo Điều lệ trường mầm non. Có đạo đức tốt, phẩm chất chính trị vững vàng, nhiệt tình, tinh thần trách nhiệm cao, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, năng động, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Trình độ chuyên môn trên chuẩn 88.9%. Hàng năm, kết quả đánh giá, xếp loại Chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ khá trở lên.

Trẻ đến trường ngoan ngoãn, lễ phép, mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp, tích cực tham gia vào các hoạt động, trẻ có nền nếp tốt trong việc thực hiện các hoạt động học tập, vui chơi.

Là một trường nhỏ ở ngoại thành nhưng với sự cố gắng phấn đấu của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, nhà trường đã đạt một số thành tích thi đua đáng khích lệ như: Năm học 2016-2017 đến năm học 2018-2019, trường đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến; riêng năm học 2019-2020, trường đạt Tập thể lao động xuất sắc; năm học 2020-2021, trường đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; được Ủy ban nhân dân Tỉnh công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2012 và tái công nhận vào tháng 12 năm 2018. Được Đoàn đánh giá ngoài kiểm tra công nhận đạt chất lượng giáo dục cấp độ 3 vào tháng 8 năm 2015.

2. Mục đích tự đánh giá

Để bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo yêu cầu ngày càng cao của xã hội, nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động mang tính hệ thống. Căn cứ yêu cầu của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Tân An, căn cứ hướng dẫn công tác tự đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Mẫu giáo Sao Mai tiến hành tự đánh giá chất lượng theo các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường mầm non quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

Công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục là công việc thường xuyên của Trường Mẫu giáo Sao Mai. Việc tự đánh giá của nhà trường nhằm mục đích xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, xây dựng kế hoạch cải tiến, duy trì và không ngừng nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường, thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường, để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Thông qua kết quả tự đánh giá giúp cho tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường, từ đó có biện pháp phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu phù hợp để cải thiện chất lượng hoạt động của nhà trường trong những năm tiếp theo. Đồng thời thông qua việc tự đánh giá công tác quản lý nhà trường ngày một đi vào nền nếp hơn. Công tác tự đánh giá thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục. Mỗi cá nhân sẽ nhận thức rõ hơn vai trò và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Tự đánh giá là một quá trình liên tục được thực hiện theo kế hoạch hàng năm, dành nhiều công sức, thời gian, có sự tham gia của các đoàn thể và cá nhân trong nhà trường. Tự đánh giá đòi hỏi tính khách quan, trung thực và công khai, các giải thích, nhận định, kết luận đưa ra trong quá trình tự đánh giá dựa trên các thông tin, minh chứng cụ thể, rõ ràng, đảm bảo độ tin cậy, báo cáo tự đánh giá bao quát đầy đủ các tiêu chí trong tiêu chuẩn đánh giá chất lượng nhà trường.

Để triển khai và hoàn thành tốt công tác tự đánh giá, nhà trường huy động tất cả các nguồn lực sẵn có. Thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm cán bộ chủ chốt của nhà trường, trưởng các đoàn thể, các bộ phận chức năng, đại diện Đoàn thanh niên, Công đoàn, Thanh tra nhân dân,... Ban thư ký là các cán bộ, giáo viên có kinh nghiệm. Hội đồng tự đánh giá của đơn vị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết, phân công công việc cụ thể cho từng thành viên. Tổ chức tập huấn, hội thảo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng viết báo cáo cho từng nhóm chuyên trách.

Trong quá trình tự đánh giá, các nhóm công tác và ban thư ký đã tiến hành thu thập, xử lý, phân tích các thông tin, minh chứng, đối chiếu các tiêu chuẩn, tiêu chí của Bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non. Trên cơ sở đó tự đánh giá là quá trình nhà trường tự xem xét, đánh giá thực trạng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, chỉ ra được điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí trong các tiêu chuẩn, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và đưa ra các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nhằm không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Ban thư ký có trách nhiệm tập hợp các phiếu tự đánh giá theo từng tiêu chí, viết báo cáo tự đánh giá. Sau khi viết báo cáo, nhà trường sẽ công khai báo cáo tự đánh giá.

**B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

**TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3**

**Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

Trường Mẫu giáo Sao Mai có cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý đầy đủ theo quy định. Có hội đồng trường, 1 tổ chuyên môn và 1 tổ văn phòng. Nhà trường xây dựng Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo chu kỳ 5 năm phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường, thực hiện tốt công tác quản lý chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đảm bảo việc quản lý tài chính, đất đai, cơ sở vật chất theo quy định của Nhà nước, luôn chú trọng công tác an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối, chăm sóc sức khỏe cho trẻ và đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tổ chức thành công các hoạt động lễ hội, văn nghệ, vui chơi phù hợp với điều kiện địa phương. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Các tổ chức hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ được giao và quan tâm đến công tác bồi dưỡng giáo viên, nhân viên để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở và đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

**Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.**

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Năm học 2015-2016, căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, hiệu trưởng đã xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường giai đoạn 2015-2020 [H1-1.1-01]. Nội dung phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non quy định tại Luật giáo dục (Điều 22 Văn bản hợp nhất Luật Giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 31/12/2015 của văn phòng Quốc hội) nhằm giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]. Cụ thể: Giai đoạn 2015 – 2018: Tham mưu các cấp lãnh đạo sơn lại sảnh, hành lang, tường rào, xây thêm phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, hành chính – quản trị, bổ sung đồ dùng, đồ chơi theo quy định. Phấn đấu đến năm 2018, có 20% trẻ em độ tuổi nhà trẻ và 95% trẻ em độ tuổi mẫu giáo ra lớp, 100% mẫu giáo 5 tuổi được đến trường; tiếp tục duy trì 100% trẻ đến trường được học bán trú; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm 50%/năm, tỷ lệ trẻ em thừa cân - béo phì được khống chế; đảm bảo đủ số lượng giáo viên mầm non theo quy định, phấn đấu đến năm 2018, 70% giáo viên trở lên đạt trình độ đại học sư phạm mầm non, 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ khá trở lên; bảo đảm tỷ lệ 01 phòng học/lớp; 100% các lớp có đủ bộ đồ dùng, đồ chơi theo Thông tư 02, Văn bản hợp nhất số 01 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đến năm 2018, đăng ký kiểm tra công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; duy trì xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi. Giai đoạn 2018 – 2020: Tham mưu sửa chữa, cải tạo các sân chơi; phấn đấu đến năm 2020, có 25% trẻ em độ tuổi nhà trẻ, 98% trẻ em độ tuổi mẫu giáo ra lớp, 100% mẫu giáo 5 tuổi được đến trường; phấn đấu đến năm 2020, duy trì 100% trẻ được học bán trú; duy trì tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm 70%/năm, tỷ lệ trẻ em thừa cân - béo phì được khống chế; đảm bảo đủ số lượng giáo viên mầm non theo quy định, 85% giáo viên trở lên đạt trình độ đào tạo đại học sư phạm mầm non, 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ khá trở lên; duy trì, bổ sung cơ sở vật chất, tham mưu các cấp sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất duy trì các tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; duy trì xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với các nguồn lực của nhà trường, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ số lượng theo quy định [H1-1.1-04], cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng mới ngày càng khang trang, thoáng mát, đáp ứng nhu cầu gửi con đến trường của các bậc phụ huynh [H1-1.1-05], nguồn lực tài chính hàng năm của trường đảm bảo cho các hoạt động giáo dục, phù hợp việc xây dựng phương hướng, chiến lược và phát triển nhà trường [H1-1.1-06].

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Tân An phê duyệt [H1-1.1-01].

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường vào đầu mỗi năm học [H1-1.1-07], sau thời gian công khai niêm yết 30 ngày theo quy định tại điều 8 Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009, sau khi công khai nhà trường tiến hành lập biên bản kết thúc việc công khai niêm yết phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-08]. Ngoài ra, phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường còn được công khai bằng hình thức công bố nội dung phương hướng, chiến lược trên trang thông tin điện tử của trường [H1-1.1-09]. Tuy nhiên, việc công khai phương hướng chiến lược phát triển nhà trường niêm yết ở bảng tuyên truyền của trường chỉ nhận được sự quan tâm, theo dõi của số ít phụ huynh và công khai chưa kịp thời trên trang thông tin điện tử của trường.

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường đề ra các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển cụ thể như: Xây dựng kế hoạch phát triển theo năm học; cuối học kỳ và cuối năm học, có tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch đã đề ra [H1-1.1-10], nhà trường phân công Ban thanh tra nhân dân giám sát các hoạt động của nhà trường [H1-1.1-11]. Nội dung giám sát về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, tình hình trang bị cơ sở vật chất của nhà trường, việc thu chi tài chính. Qua giám sát kịp thời báo cáo về hội đồng trường những mặt còn hạn chế, từ đó đề ra giải pháp khắc phục giúp nhà trường hoàn thành các chỉ tiêu về huy động trẻ ra lớp, về tình hình đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị, công tác thu chi tài chính góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ nhằm hoàn thành các chỉ tiêu phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã đề ra [H1-1.1-12].

Mức 3:

Trong từng năm học, nhà trường tổ chức cuộc họp Hội đồng trường để rà soát, đối chiếu với các chỉ tiêu kế hoạch phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường xem có phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn. Qua đó thấy được những hạn chế, nguyên nhân tồn tại đồng thời rút ra bài học kinh nghiệm và đưa ra phương hướng cho những năm tiếp theo.Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường [H1-1.1-13], cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.Tuy nhiên, việc tổ chức bổ sung, điều chỉnh kế hoạch chiến lược, phát triển giáo dục của nhà trường chưa có sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đề ra phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương, phù hợp với các nguồn lực của nhà trường và được Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Tân An phê duyệt, phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non theo từng giai đoạn. Hằng năm, Hội đồng trường thường xuyên có các giải pháp để giám sát thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Việc công khai phương hướng chiến lược phát triển nhà trường chỉ nhận được sự quan tâm, theo dõi của số ít phụ huynh và công khai chưa kịp thời trên trang thông tin điện tử của trường.

Việc tổ chức bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược, xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường chưa có sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2021-2022, hiệu trưởng xây dựng Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2026 phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường; có sự tham gia đóng góp của phụ huynh, cộng đồng; trình Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Tân An phê duyệt. Hiệu trưởng phân công các thành viên Hội đồng trường tổ chức định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại trường vào đầu mỗi năm học. Đồng thời, nhà trường thực hiện bổ sung, điều chỉnh phương hướng có sự tham gia của các thành viên hội đồng trường, của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng. Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên các lớp tuyên truyền đến phụ huynh bằng nhiều hình thức trao đổi qua giờ đón trẻ, trả trẻ xem bảng thông tin nhà trường về các nội dung trong trong phương hướng chiến lược phát triển của nhà trường, phổ biến đến phụ huynh trong các buổi họp phụ huynh. Năm học 2021-2022, phấn đấu 90% phụ huynh quan tâm đến kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2.

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư**

**thục) và các hội đồng khác**

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hội đồng trường gồm có 07 thành viên, được thành lập theo Quyết định số 115/QĐ-PGDĐT ngày 17/10/2017 về việc thành lập Hội đồng Trường Mẫu giáo Sao Mai nhiệm kỳ 2017-2022, bao gồm: Đại diện tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chủ tịch Công đoàn trường, đại diện Chi đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng. Trong 5 năm thành lập, Hội đồng trường có sự thay đổi các thành viên trong Hội đồng trường do các thành viên luân chuyển công tác, hiệu trưởng tham mưu Lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo kiện toàn lại Hội đồng trường theo Quyết định số 1102/QĐ-PGDĐT ngày 19/9/2018 của Phòng Giáo dục và Đào tạo [H1-1.2-01]; Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập ngay từ đầu năm học, gồm 05 thành viên. Hiệu trưởng là chủ tịch hội đồng thi đua khen thưởng, các thành viên của hội đồng gồm: Phó hiệu trưởng, chủ tịch Công đoàn, tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng [H1-1.2-02]; Hội đồng xét sáng kiến kinh nghiệm gồm 05 thành viên: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chủ tịch Công đoàn, tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn [H1-1.2-03]; Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi gồm có 3 thành viên: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn [H1-1.2-04].

Hội đồng trường họp 3lần/năm học, quyết định các mục tiêu chiến lược phát triển nhà trường hàng năm, kế hoạch xã hội hóa, cải tạo sửa chữa cơ sở vật chất, tổ chức bổ nhiệm quy hoạch cán bộ quản lý, tài chính, tài sản của nhà trường [H1-1.2-05]. Hội đồng thi đua khen thưởng giúp hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua dạy và học, xét khen thưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh qua các phong trào thi đua của trường, của ngành, địa phương phát động. Hội đồng thi đua khen thưởng họp định kỳ 2 lần/năm vào cuối học kỳ I và cuối năm học. Qua triển khai phong trào thi đua kịp thời động viên khuyến khích đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực công tác [H1-1.2-06]. Hội đồng xét sáng kiến kinh nghiệm giúp hiệu trưởng chấm sáng kiến kinh nghiệm và xếp loại sáng kiến kinh nghiệm của cán bộ, giáo viên có tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp thành phố và cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp, thực hiện tư vấn, hướng dẫn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường lựa chọn, đăng ký đề tài sáng kiến kinh nghiệm hàng năm và viết sáng kiến kinh nghiệm đạt yêu cầu [H1-1.2-07]. Hàng năm, số sáng kiến kinh nghiệm đạt cấp thành phố là: năm học 2016-2017: 5, năm học 2017-2018: 3, năm học 2018-2019: 7, năm học 2019-2020: 7, năm học 2020-2021: 9 [H1-1.2-08]. Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường giúp hiệu trưởng soạn đề thi lý thuyết và tổ chức hội thi theo kế hoạch, chấm thi phần lý thuyết và thực hành giáo viên có tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp trường. Kết quả, hàng năm, tỷ lệ giáo viên dạy giỏi cấp trường đạt trên 90%, số giáo viên dạy giỏi cấp thành phố năm học năm học 2016-2017 đạt 6/13 giáo viên, năm học 2018-2019 đạt 5/13 giáo viên, 1 giáo viên đạt giải II hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, năm học 2020-2021 đạt 4/9 giáo viên [H1-1.2-09].

Để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch và phương hướng phát triển của nhà trường cũng như đề ra những nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp trong thời gian tiếp theo, Hội đồng trường tổ chức họp rà soát đánh giá ưu điểm, hạn chế về việc thực hiện quy chế dân chủ ở nhà trường, công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, thực hiện các cuộc vận động, việc huy động trẻ ra lớp, việc thực hiện công tác phổ cập giáo dục, công tác tổ chức tài chính, tài sản của trường trong từng năm học [H1-1.2-05]. Qua rà soát, nhà trường thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, giáo viên đến lớp có kế hoạch cụ thể, được phó hiệu trưởng chuyên môn phê duyệt, được dự giờ định kỳ và đột xuất kiểm tra chất lượng giảng dạy. Hội đồng thi đua khen thưởng họp vào cuối học kỳ và cuối năm học, tiến hành họp đánh giá, rút kinh nghiệm công tác thi đua của đơn vị, từ đó đưa ra các biện pháp giúp phong trào thi đua của đơn vị được nâng lên [H1-1.2-06]. Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm chấm sáng kiến kinh nghiệm và xếp loại sáng kiến kinh nghiệm của cán bộ, giáo viên có tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp thành phố và giáo viên đăng ký danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp [H1-1.2-07]. Hội đồng chấm thi giáo viên giáo viên giỏi thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quyết định của chủ tịch hội đồng, hội đồng tiến hành họp, đánh giá, rút kinh nghiệm sau mỗi đợt thi và đưa ra các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo viên giỏi tại đơn vị [H1-1.2-10].

Mức 2:

Hội đồng trường hoạt động có hiệu quả và đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ nội dung cũng như chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, giúp trường đạt được một số chỉ tiêu quan trọng đã đưa ra trong phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020, nổi bật là công tác xây dựng trường Chuẩn quốc gia, tỷ lệ chuyên cần toàn trường đạt trên 96% [H1-1.2-11], tỷ lệ khảo sát cuối năm toàn trường đạt trên 95% [H1-1.2-12]. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, béo phì hàng năm giảm trên 50% so với đầu năm [H1-1.2-13]. Hội đồng thi đua khen thưởng đảm bảo chức năng, nhiệm vụ, công bằng, dân chủ trong họp xét, tạo được lòng tin của cán bộ, giáo viên, nhân viên, tạo điều kiện giúp mọi người nhiệt tình tham gia các phong trào thi đua trong đơn vị cũng như của ngành, địa phương góp phần nâng chất lượng thi đua của đơn vị được thể hiện như: hàng năm trường đều đạt tập thể lao động tiên tiến, năm học 2016-2017 đạt 2 chiến sĩ thi đua cơ sở, 10 lao động tiên tiến; năm học 2017-2018 đạt 2 chiến sĩ thi đua cơ sở, 14 lao động tiên tiến, năm học 2018-2019 đạt 2 chiến sĩ thi đua cơ sở, 16 lao động tiên tiến; năm học 2019-2020 đạt 2 chiến sĩ thi đua cơ sở, 15 lao động tiên tiến, năm học 2020-2021 đạt 2 chiến sĩ thi đua cơ sở, 13 lao động tiên tiến, ngoài ra còn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng tập thể, cá nhân hàng năm [H1-1.2-14]. Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm là những người có kinh nghiệm trong công tác chuyên môn, giúp đỡ các cá nhân trong việc viết sáng kinh nghiệm và kết quả đạt như sau: số sáng kiến kinh nghiệm công nhận đạt cấp thành phố là: năm học 2016-2017: 5, năm học 2017-2018: 3, năm học 2018-2019: 7, năm học 2019-2020: 7, năm học 2020-2021: 9 [H1-1.2-08]. Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi hoạt động có hiệu quả, sau mỗi lần chấm nhận xét, tư vấn cho giáo viên các kỹ năng tổ chức hoạt động giúp giáo viên nâng cao tay nghề, dù có 4/4 giáo viên dự thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố đạt giáo viên dạy giỏi, tuy nhiên số điểm vòng thi trình bày biện pháp nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ chưa cao.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thành lập đầy đủ các hội đồng theo quy định như: Hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng xét sáng kiến kinh nghiệm, hội đồng chấm thi giáo viên giỏi cấp trường. Hoạt động của các hội đồng trong nhà trường được định kỳ rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm. Hội đồng trường hoạt động có hiệu quả và đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ nội dung cũng như chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, giúp trường đạt được một số chỉ tiêu quan trọng đã đưa ra trong phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020.

**3. Điểm yếu**

Giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thành phố có số điểm vòng thi trình bày biện pháp nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2021-2022, nhà trường đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Tân An ra quyết định thành lập Hội đồng trường theo quy định tại Điều lệ trường mầm non (có hiệu lực vào ngày 31/3/2021), tiếp tục duy trì hoạt động của Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng xét sáng kiến kinh nghiệm, Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi. Định kỳ rà soát, đánh giá chất lượng hoạt động của các hội đồng vào cuối năm học nhằm giúp các hội đồng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

Trong năm học 2021-2022, hiệu trưởng tổ chức tập huấn thêm về kỹ trình bày trước giám khảo cho Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cũng như giáo viên toàn trường, cung cấp cho giáo viên những biện pháp hay, những video hay của đơn vị bạn để học hỏi giúp nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi, nâng cao chất lượng thi thuyết trình của giáo viên.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2.

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường có tổ chức Công đoàn hoạt động theo Điều lệ Công đoàn dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Công đoàn Giáo dục thành phố Tân An, nay là Liên đoàn Lao động thành phố Tân An. Ban chấp hành Công đoàn gồm có 3 thành viên: 1 chủ tịch Công đoàn và 2 ủy viên [H1-1.3-01]. Hiện nay Công đoàn cơ sở Trường Mẫu giáo Sao Mai gồm có 12 công đoàn viên trên tổng số 15 cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường, còn 3 nhân viên chưa vận động được vào tổ chức Công đoàn trường (2 cấp dưỡng, 1 tạp vụ) vì là nhân viên hợp đồng khoán công việc nên không tham gia tổ chức Công đoàn [H1-1.3-02]. Năm 2014 đến năm 2017, đoàn viên thanh niên sinh hoạt ghép với Chi đoàn thanh niên Ấp 4, xã Bình Tâm. Để thuận tiện trong việc hoạt động, Chi đoàn thanh niên được Ban chấp hành Đoàn thanh niên xã Bình Tâm ra quyết định thành lập vào tháng 7/2018 gồm 9 đoàn viên thanh niên [H1-1.3-03].

Ban chấp hành Công đoàn phối hợp tốt với Ban giám hiệu nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ Công đoàn, tích cực chăm lo đời sống các công đoàn viên về thể chất cũng như tinh thần, luôn bám sát nội dung chương trình công tác chỉ đạo hoạt động kịp thời đến các công đoàn viên, thực hiện theo đúng quy định Điều lệ Công đoàn, có xây dựng kế hoạch nghị quyết, quy chế làm việc. Nhiều năm qua các hoạt động phong trào thi đua Công đoàn trường luôn có nhiều thành tích đáng khích lệ, Công đoàn luôn đặt nhiệm vụ chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho công đoàn viên ưu tiên hàng đầu như thăm hỏi trợ cấp cho công đoàn viên bị bệnh, ốm đau, hỗ trợ 12 phần quà/năm học, thăm hỏi vào dịp Tết. Ngoài ra, để cải thiện đời sống cho công đoàn viên, Công đoàn trường vận động góp vốn xoay vòng cho công đoàn viên vay không lãi xuất hàng tháng, 100% công đoàn viên khám sức khỏe hàng năm, Công đoàn còn quan tâm đến sức khỏe công đoàn viên bằng cách vận động công đoàn viên thường xuyên tập thể dục buổi sáng. Công đoàn thực hiện tốt nghị quyết đề ra tích cực chăm lo đời sống các công đoàn viên, tổ chức các phong trào thi đua 2 giỏi, phong trào “Dân chủ - kỷ cương – tình thương – trách nhiệm” thường xuyên tổ chức các phong trào thi đua đem lại hiệu quả thiết thực [H1-1.3- 04]. Chi đoàn thanh niên hoạt động đúng theo Điều lệ Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. Hàng năm, Chi đoàn xây dựng kế hoạch hoạt động theo quy định [H1-1.3-05].

Vào cuối học kỳ, cuối năm học Công đoàn nhà trường thực hiện sơ kết, tổng kết hoạt động nhằm rút ra những ưu điểm, hạn chế xây dựng phương hướng hoạt động cho những năm tiếp theo. Công đoàn chăm lo đời sống, đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng cho công đoàn viên trường như được hưởng lương và các khoản phụ cấp theo quy định, nghỉ theo chế độ ốm đau, thai sản, gia đình có hữu sự, hiếu hỷ [H1-1.3-06]; họp rà soát, đánh giá hoạt động của Chi đoàn, thực hiện báo cáo sơ kết học kỳ 1, cuối năm học nhằm rút ra những ưu điểm, hạn chế xây dựng phương hướng hoạt động cho những năm tiếp theo [H1-1.3-07].

Mức 2 và 3:

Chi bộ Trường Mẫu giáo Sao Mai có 6 đảng viên chính thức, bí thư là hiệu trưởng, phó bí thư là phó hiệu trưởng theo quyết định chuẩn y bí thư, phó bí thư chi bộ nhiệm kỳ 2015-2017 số 94-QĐ/ĐU ngày 25/6/2018 và số 102-QĐ/ĐU ngày 05/11/2018, quyết định chuẩn y bí thư, phó bí thư chi bộ nhiệm kỳ 2020-2023 số 130-QĐ/ĐU ngày 27/11/2019 [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09]. Chi bộ lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, quản lý và phân công đảng viên, làm công tác tuyên truyền, vận động quần chúng phát triển đảng viên, tự kiểm tra giám sát việc thực hiện nghị quyết, thu, nộp đảng phí [H1-1.3-10]. Chi bộ họp thường lệ mỗi tháng 1 lần, sinh hoạt chi bộ hàng tháng có biên bản đầy đủ [H1-1.3-11]. Chi bộ được Đảng ủy xã Bình Tâm đánh giá chất lượng hàng năm, từ năm 2015-2017, đạt chi bộ trong sạch vững mạnh, năm 2018, 2020 chi bộ đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, năm 2019 đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-12].

Công đoàn hoạt động có hiệu quả và đóng góp có hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng, nhiều phong trào thi đua phát động thực hiện mạnh mẽ là nhờ sự phối hợp chặt chẽ giữa Công đoàn và nhà trường, Công đoàn tạo mối đoàn kết trong nội bộ đơn vị, công đoàn là chỗ dựa vững chắc của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong vai trò nâng cao đời sống vật chất và tinh thần. Công đoàn luôn tạo sự thống nhất, đoàn kết gắn bó trong tập thể sư phạm, tích cực vận động công đoàn viên đăng ký tham gia các phong trào thi đua, thực hiện chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình, xây dựng nếp sống văn minh gia đình văn hóa. Chăm lo đời sống giáo viên, thăm hỏi kịp thời công đoàn viên ốm đau, thai sản hoặc con nhỏ ốm đau, luôn gần gũi động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Công đoàn trường còn tạo điều kiện để cải thiện đời sống cho các công đoàn viên bằng cách góp vốn xoay vòng với số tiền 500.000đ/tháng/người. Ngoài ra, Công đoàn còn phối hợp với nhà trường xét điều kiện cho các công đoàn viên vay vốn từ các ngân hàng để tăng gia sản xuất, từng bước cải thiện đời sống, an tâm công tác. Công đoàn viên tham gia tích cực vào các hoạt động của Ủy ban xã như: Hưởng ứng ngày chạy Olympic, thi nấu ăn mừng Đảng, mừng xuân, phục vụ văn nghệ ngày tết Trung thu, tết Nguyên đán cho Ủy ban xã Bình Tâm, tham gia thi “Bánh tét nghĩa tình” do Liên đoàn Lao động thành phố tổ chức,... [H1-1.3-13]. Công đoàn trường nhiều năm liền được Liên đoàn Lao động thành phố Tân An tặng giấy khen Công đoàn vững mạnh [H1-1.3-14]. Chi đoàn thanh niên có đóng góp tích cực, có hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng, đa số giáo viên trẻ là cánh tay đắc lực giúp nhà trường trong việc tổ chức phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, nhiệt tình trong mọi phong trào như hiến máu nhân đạo (2 đoàn viên); thi kể chuyện về Bác do Thành đoàn tổ chức đạt giải I, thi Nét đẹp đoàn viên, hội viên thành phố Tân An do Liên đoàn lao động thành phố, Thành đoàn, Mặt trận tổ quốc, Thành ủy,… tổ chức đạt giải III, thi nấu ăn do Liên đoàn Lao động thành phố tổ chức đạt giải I,...trồng vườn rau cho trẻ trải nghiệm, trồng hoa lối đi vào trường, tỉa cây, làm cỏ,… để tạo môi trường xanh mát, an toàn và thân thiện, đồng thời nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ, phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức các phong trào lễ hội trong nhà trường. Chi đoàn thanh niên có nhiều biện pháp sáng tạo để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, làm tốt công tác tuyên truyền ngành học. Tham gia tốt các phong trào của nhà trường, của ngành và của địa phương. Các đoàn viên có đủ phẩm chất, năng lực gương mẫu đi đầu trong mọi phong trào nhà trường, có tinh thần học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Thực hiện theo các nhiệm vụ quy định của Điều lệ Đoàn [H1-1.3-15].

**2. Điểm mạnh**

Chi bộ được Đảng ủy xã Bình Tâm đánh giá chất lượng hàng năm, từ năm 2014-2017, đạt chi bộ trong sạch vững mạnh. Năm 2018, 2020 chi bộ đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Công đoàn cơ sở nhiều năm đạt danh hiệu công đoàn vững mạnh. Chi đoàn thanh niên có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

**3. Điểm yếu**

Công đoàn trường chưa vận động được 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia vào tổ chức Công đoàn.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2021-2022 và những năm tiếp theo, chi bộ tiếp tục duy trì chất lượng hoạt động, phấn đấu đạt chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ theo Nghị quyết đề ra. Công đoàn phối hợp với nhà trường trong việc phát động, tổ chức và tham gia các phong trào do ngành, địa phương phát động. Chi đoàn thanh niên tiếp tục đóng góp tích cực, có hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

Chủ tịch Công đoàn phối hợp với Hiệu trưởng nhà trường vận động 3 nhân viên của trường tham gia tổ chức Công đoàn, tuyên truyền đến nhân viên các quyền lợi của công đoàn viên như được bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, hưởng chế độ chính sách khi ốm đau, thai sản,...

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3.

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường Mẫu giáo Sao Mai là trường hạng II, Trường có 1 hiệu trưởng được bổ nhiệm theo quyết định số 1284/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Tân An, 1 phó hiệu trưởng được bổ nhiệm theo quyết định số 2758/QĐ-UBND ngày 03/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Tân An. Số lượng hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đủ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02].

Trường có 1 tổ chuyên môn và 1 tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định; tổ chuyên môn gồm có 11 thành viên gồm 9 giáo viên và 2 cấp dưỡng; 1 tổ văn phòng có 3 thành viên gồm 1 nhân viên kế toán, 1 nhân viên bảo vệ, 1 nhân viên tạp vụ. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo từng năm học [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]. Tổ chuyên môn có 1 tổ trưởng và 1 tổ phó, tổ văn phòng có 1 tổ trưởng [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

Tổ chuyên môn xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động của tổ theo năm học, học kỳ, tháng, tuần dựa trên kế hoạch chung của nhà trường và sinh hoạt 2 lần/tháng đúng theo quy định tại Điều lệ trường mầm non [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08]. Tổ chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá, xếp loại thành viên của tổ về công tác thi đua và đề xuất khen thưởng tổ viên, thực hiện bồi dưỡng năng khiếu cho trẻ tham gia các hội thi cấp trường và cấp thành phố như: Thi tiếng hát mầm non, bé vẽ tranh, thi Aerobic, quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong khối theo kế hoạch của nhà trường, tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non [H1-1.4-09].Tổ văn phòng có kế hoạch của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm phục vụ cho việc thực hiện các hoạt động của nhà trường về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và sinh hoạt 2 lần/tháng [H1-1.4-10]; [H1-1.4-11]. Tổ văn phòng đảm bảo thời gian làm việc theo đúng quy định, giúp hiệu trưởng quản lý thu, chi, công khai tài chính minh bạch, quản lý tài sản, lưu trữ hồ sơ công văn của nhà trường, tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên [H1-1.4-12]; [H1-1.4-13].

Mức 2:

Hằng năm, căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, các tổ chuyên môn đã đề xuất triển khai thực hiện lồng ghép giáo dục và tổ chức các chuyên đề trong năm nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ như: chuyên đề “Giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả”; “Giáo dục bảo vệ môi trường”; chuyên đề “Giáo dục an toàn giao thông”; chuyên đề “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”; chuyên đề “Giáo dục lễ giáo”; chuyên đề “Nâng cao chất lượng cho trẻ 5 tuổi làm quen chữ viết” [H1-1.4-08]; [H1-1.4-14].

Tổ chuyên môn tổ chức rà soát, đánh giá kế hoạch thực hiện chuyên môn. Thông qua các buổi sinh hoạt định kỳ của tổ, thông qua các buổi dự giờ chia sẻ kinh nghiệm bạn đồng nghiệp, thông qua cuộc họp sơ kết, tổng kết,… thực hiện rà soát để điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế nhằm đạt được các mục tiêu giáo dục, nâng cao hiệu quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08]. Tổ văn phòng thực hiện rà soát đánh giá kế hoạch hoạt động của tổ, hoạt động quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường, thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường thông qua các buổi sinh hoạt của tổ, các thành viên tham gia đóng góp ý kiến, rút kinh nghiệm cho hoạt động tháng trước, đưa ra phương hướng nhiệm vụ cho tháng sau hoạt động hiệu quả hơn [H1-1.4-10]; [H1-1.4-11].

Mức 3:

Hằng năm, tổ chuyên môn có những hoạt động tích cực góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường: Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi, thi đổi mới phương pháp giáo dục trẻ; thi sáng tạo đồ, đồ chơi; xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm,...các cấp đạt kết quả cao như: Giải nhì hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, giải nhì xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm cấp thành phố, giải ba thi sáng tạo đồ, đồ chơi cấp thành phố,.... Tổ chuyên môn thực hiện bồi dưỡng năng khiếu cho trẻ tham gia các hội thi cấp trường và cấp thành phố đạt kết quả đáng khích lệ như: Hội thi “Aerobic”, “Liên hoan tiếng hát tuổi Mầm non” [H1-1.4-15]. Tổ văn phòng đảm bảo thời gian làm việc theo quy định, giúp hiệu trưởng quản lý thu, chi công khai tài chính minh bạch, quản lý kiểm kê tài sản hiệu quả, kịp thời tham mưu với ban giám hiệu nhà trường sửa chữa các thiết bị hư hỏng, cải tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp giúp nhà trường nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định như ốm đau, thai sản [H1-1.4-16], thực hiện quy chế công khai theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.4-17]. Tuy nhiên, nhà trường chưa có giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh do một số giáo viên trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm về kiến thức, kỹ năng xử lý các tình huống sư phạm nên chưa đạt vòng thi lý thuyết.

Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ như chuyên đề xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm tạo được vườn rau, vườn cây cho trẻ trải nghiệm, sân chơi phát triển vận động, sân bóng đá giúp trẻ phát triển thể chất, giáo viên tự làm ra nhiều đồ chơi từ nguyên vật liệu mở như bánh xe, thùng giấy, lon nước ngọt, chai nhựa,... để trẻ chơi ngoài trời giúp trẻ hứng thú hơn, sáng tạo hơn,...hay chuyên đề giáo dục lễ giáo, giáo viên dạy trẻ mọi lúc mọi nơi, bằng nhiều hình thức, giúp trẻ ngoan ngoãn hơn, biết cách cư xử với mọi người đúng mực [H1-1.4-18]; [H1-1.4-19].

**2. Điểm mạnh**

Trường có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định; tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định, có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định. Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa có giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh do một số giáo viên trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm về kiến thức, kỹ năng xử ký các tình huống sư phạm nên chưa đạt vòng thi lý thuyết.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2021 - 2022, nhà trường tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, đảm bảo số lượng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có kế hoạch thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định.

Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng tiếp tục lên kế hoạch về công tác chuyên môn trong năm học dựa theo kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo, của nhà trường và phân công cụ thể cho tổ trưởng chuyên môn thường xuyên khuyến khích tổ viên tự học tập, bồi dưỡng thêm các kiến thức, kỹ năng giải quyết tình huống về giáo dục mầm non trên sách vở, trên mạng Internet, trên thông tin điện tử thông qua các Môđun ưu tiên của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đưa nội dung vào trong các buổi sinh hoạt chuyên môn của tổ để cùng tham khảo học tập chung nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của tổ chuyên môn giúp giáo viên có nhiều kiến thức, nhiều kinh nghiệm hơn để tham gia tốt các hội thi lý thuyết, thực hành giáo viên giỏi cấp tỉnh đạt hiệu quả cao trong những năm học tiếp theo.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3.

**Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo**

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 2 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ em cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Từ năm học 2016-2017 đến năm học 20120-2021, trẻ học tại trường được phân chia theo độ tuổi, trẻ 3-4 tuổi học lớp mầm; 4-5 tuổi học lớp chồi; 5 - 6 tuổi học lớp lá. Trẻ được học đúng lớp, không có lớp ghép các độ tuổi [H1-1.5-01].

Trường tổ chức cho tất cả trẻ được học bán trú tại trường, 6/6 lớp học bán trú [H1-1.5-02].

Trong 5 năm qua, trường không có trẻ khuyết tật [H1-1.5-01].

Mức 2:

Số trẻ ở các lớp mẫu giáo theo quy định và được phân chia theo độ tuổi, tuy nhiên sĩ số trẻ lớp mầm còn nhiều hơn quy định [H1-1.5-01]; [H1-1.5-03].

Mức 3:

Nhà trường 4 lớp mẫu giáo [H1-1.5-01].

**2. Điểm mạnh:**

Trẻ học tại trường được phân chia theo độ tuổi, tất cả các lớp đều học bán trú.

**3. Điểm yếu:**

Số trẻ ở các lớp mẫu giáo còn vượt quá quy định.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Trong năm học 2021-2022, Nhà trường tiếp tục duy trì phân chia lớp đúng quy định tại Điều lệ trường Mầm non, làm tốt công tác huy động trẻ ra lớp, rà soát trẻ thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo, miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ ăn trưa theo quy định hiện hành. Vận động nhà hảo tâm hỗ trợ quần áo, học phí cho hộ gia đình có trẻ cận nghèo tạo điều kiện tốt nhất cho trẻ đến trường. Nắm chắc số lượng trẻ trong địa bàn và có biện pháp cụ thể trong công tác vận động trẻ 0 đến 6 tuổi ra lớp như: Tuyên truyền với phụ huynh về lợi ích khi trẻ được đến lớp mẫu giáo, phân công cụ thể giáo viên phối hợp với trưởng ấp đến từng hộ gia đình để vận động trẻ trong độ tuổi ra lớp nhằm đảm bảo và duy trì sĩ số trẻ trên lớp theo quy định, tạo điều kiện cho trẻ đến lớpđược nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tốt nhất. Ngoài ra nhà trường luôn hướng dẫn, giám sát các hoạt động trên lớp để giáo viên tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ một cách tốt nhất. Tổ chức cho tất cả trẻ ở các lớp được học bán trú.

Trong năm học 2021-2022, hiệu trưởng xây dựng và tổ chức thực hiện đúng kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo số lượng trẻ trên lớp theo đúng quy định, cụ thể lớp mầm 25 trẻ, lớp chồi 30 trẻ, lớp lá 35 trẻ.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3.

**Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản:**

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường căn cứ vào Thông tư 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục việc lưu trữ hệ thống hồ sơ sổ sách được đảm bảo theo thời gian quy định. Cụ thể: các hồ sơ có thời hạn bảo quản vĩnh viễn như: Quyết định thành lập trường, hồ sơ xây dựng, thẩm định. Các loại hồ sơ có thời hạn bảo quản 20 năm như: Hồ sơ công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, hồ sơ thành lập hội đồng trường mầm non. Các loại hồ sơ có thời hạn bảo quản 10 năm như: hồ sơ công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi. Các loại hồ sơ có thời hạn bảo quản 5 năm như: hồ sơ quản lý trẻ em, hồ sơ quản lý bán trú, hồ sơ quản lý chuyên môn. Hiệu trưởng phân công kế toán kiêm nhiệm văn thư mở sổ công văn đến, công văn đi và lưu trữ công văn đầy đủ. Các văn bản được lưu trữ theo trình tự thời gian để tra cứu được dễ dàng [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02].

Đầu năm, nhà trường lập dự toán căn cứ vào quyết định giao dự toán, dựa vào tình hình thực tế của nhà trường, thực hiện công tác thu, chi, quyết toán đúng quy định chứng từ đầy đủ rõ ràng. Nhà trường thực hiện thu, chi thể hiện qua các loại sổ, quyết toán, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định, theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của trường [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]. Trong kế hoạch kiểm tra nội bộ định kỳ, nhà trường thực hiện kiểm tra công tác thu, chi tài chính theo hàng quý [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]. Năm học 2016-2017 đến tháng 10/2017, nhà trường thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; năm học 2016-2017 đến tháng 7/2017 công khai theo Thông tư 21/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính, bao gồm: Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế, công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, công khai thu chi tài chính. Từ tháng 6/2018, năm học 2017-2018 đến nay trường công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và tháng 8/2017 đến nay công khai theo Thông tư 61/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính bao gồm: Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế, công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, công khai thu chi tài chính. Định kỳ đầu tháng 6 hàng năm, nhà trường tiến hành họp để lập biên bản thực hiện việc công khai, sau thời gian 30 ngày công khai niêm yết tại bảng công khai, nhà trường tiến hành họp và lập biên bản kết thúc việc công khai [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08]. Định kỳ, tự kiểm tra tài sản theo quy định [H1-1.6-09]. Hàng năm, nhà trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Thông qua hội nghị công chức, viên chức, tổ chức lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên trước khi thực hiện và được bổ sung, cập nhật kịp thời [H1-1.6-10]; [H1-1.6-11].

Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đảm bảo đúng mục đích và có hiệu quả và đúng theo kế hoạch đề ra, phục vụ cho hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhà trường thực hiện quản lý, sử dụng tài chính để chi trả chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định hiện hành như: nâng lương, tăng giờ, nằm viện, thai sản,.. [H1-1.4-16], chi mua sắm, sửa chữa trang thiết bị phục vụ cho hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ như: sửa máy vi tính các nhóm lớp, sửa chữa đường điện, nước, bảo trì phần mềm kế toán, trang bị một số thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho các lớp [H1-1.6-12]. Hàng năm, hiệu trưởng căn cứ bản đề nghị nhu cầu sửa chữa, mua sắm của cán bộ, giáo viên, nhân viên và căn cứ tính hình thực tế của nhà trường, lập kế hoạch mua sắm, sửa chữa; thành lập ban mua sắm và tiến hành mua sắm, sửa chữa theo kế hoạch nhằm thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng tài chính và tài sản, cuối năm tiến hành kiểm kê tài sản theo quy định [H1-1.6-09]; [H1-1.6-13].

Mức 2:

Nhà trường luôn thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Hằng năm, nhà trường bảo trì các phần mềm kế toán hành chính, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm thi đua khen thưởng, phần mềm Pmis, giúp cho việc cập nhật quản lý tài chính, tài sản, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên được thuận tiện và chính xác. Hồ sơ quản lý nhân sự, tài chính, tài sản của nhà trường luôn được trích xuất từ các phần mềm trên [H1-1.6-14].

Từ năm 2016 đến năm 2021, nhà trường thực hiện tốt các quy định về quản lý hành chính như công tác kiểm tra văn thư lưu trữ, xây dựng kế hoạch, báo cáo... Hằng năm, nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo duyệt quyết toán về tài chính, kiểm kê tài sản đúng thời gian quy định và không có vi phạm liên quan đến quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.1-10].

Mức 3:

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. Trong 5 năm qua, nhà trường được một số mạnh thường quân hỗ trợ quà, kinh phí, hiện vật, công lao động cho hoạt động phong trào, cải thiện môi trường giáo dục của đơn vị như: hỗ trợ xây vườn cổ tích, hỗ trợ sơn, vẽ tường rào, sửa chữa đồ chơi ngoài trời, sơn lại bàn, ghế cho trẻ, bổ sung cây xanh,... [H1-1.6-15].

**2. Điểm mạnh**

Hệ thống hồ sơ sổ sách của nhà trường thực hiện đúng theo quy định của Thông tư 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường lập dự toán căn cứ vào quyết định giao dự toán của cấp trên, dựa vào tình hình thực tế của nhà trường thực hiện công tác quyết toán đúng quy định, chứng từ đầy đủ rõ ràng.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2021-2022 và những năm tiếp theo hiệu trưởng tiếp tục phân công kế toán phân loại hồ sơ, lưu trữ hồ sơ đầy đủ, khoa học theo quy định, thường xuyên kiểm tra, sắp xếp hồ sơ theo từng năm nhằm dễ tìm, dễ lấy và dễ kiểm tra. Ban giám hiệu kế hợp với công đoàn và ban thanh tra nhân dân của trường thường xuyên kiểm tra, tư vấn hỗ trợ cho bộ phận phụ trách văn thư lưu trữ, sắp xếp hồ sơ theo từng năm, hàng tháng để khi kiểm tra việc tìm kiếm được thuận lợi, dễ dàng.

Năm học 2021-2022 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên kế toán nghiên cứu thêm văn bản để xây dựng các kế hoạch ngắn hạn, kế hoạch trung hạn, kế hoạch dài hạn căn cứ tình hình thực tế của đơn vị, căn cứ nguồn lực đội ngũ, cơ sở vật chất, tài chính đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ của trường và trình hiệu trưởng ký duyệt.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2.

**Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hằng năm, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Long An, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Tân An, tình hình đội ngũ giáo viên và tình hình thực tế của đơn vị [H1-1.7-01]. Kết quả, từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021, toàn trường có 2 giáo viên học lớp trung cấp lý luận chính trị, 6 giáo viên học lớp sơ cấp lý luận chính trị, 3 giáo viên học đại học sư phạm mầm non, 1 phó hiệu trưởng học thạc sĩ quản lý giáo dục, 1 kế toán học đại học, 1 giáo viên học chứng chỉ tin học căn bản, 100% cán bộ, giáo viên học lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp. Ngoài ra, trường còn cử giáo viên cốt cán tham gia các lớp tập huấn do Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức [H1-1.7-02].

Đầu mỗi năm học, hiệu trưởng phân công và sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định, rõ ràng hợp lý theo năng lực và sở trường công tác của từng cá nhân: giáo viên trẻ với giáo viên lớn tuổi, giáo viên giỏi công nghệ thong tin với giáo viên yếu công nghệ thông tin. Căn cứ vào Thông tư số 48/2011/TTLT- BGDĐT ngày 25/10/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non phân công giáo viên dạy 6 giờ/ngày đứng lớp và các công việc khác 2 giờ/ngày do hiệu trưởng phân công và thực hiện công tác kiêm nhiệm (nếu có) đảm bảo đủ 40 giờ/tuần [H1-1.1-04]. Trong 5 năm qua, việc phân công và sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt được sự thống nhất và đồng thuận cao, không có sự phản ánh của bất kỳ cá nhân nào. Hiệu trưởng tham gia trực tiếp giảng dạy hoặc dự giờ đảm bảo 2 giờ/tuần, chịu trách nhiệm chung các hoạt động của nhà trường như: xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học; báo cáo tổng kết Hội đồng sư phạm nhà trường; thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; thực hiện phân công, quản lý, đánh giá, xếp loại đối với giáo viên, nhân viên theo quy định; quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; xây dựng kế hoạch tuyển sinh và thực hiện tuyển sinh theo quy định; thực hiện xã hội hóa giáo dục đúng quy định; tổ chức các cuộc hội nghị, cuộc họp trong nhà trường. Phó hiệu trưởng thực hiện tham gia dự giờ hoặc tổ chức hoạt động học ở lớp 4 giờ/tuần, phụ trách công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non của nhà trường; tổ chức kiểm tra, dự giờ, thao giảng, chuyên đề; xây dựng thực đơn trong tuần cho trẻ, tính khẩu phần dinh dưỡng, quản lý bếp ăn,... và thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công. Tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ nhằm thực hiện kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác; thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, kiểm tra, đánh giá chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng đồ dùng đồ chơi của các thành viên trong tổ, tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp. Kế toán kiêm nhiệm văn thư và giữ chức vụ tổ trưởng tổ văn phòng, thực hiện công tác văn thư lưu trữ của nhà trường, quản lý tài chính tài sản; thực hiện xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ. Nhân viên y tế kiêm nhiệm công tác thủ quỹ; thực hiện công tác theo dõi sức khỏe trẻ, cân đo trẻ, chấm biểu đồ tăng trưởng cho trẻ; chuẩn bị hồ sơ khám sức khỏe định kỳ cho trẻ; quản lý tủ thuốc; sơ cứu ban đầu cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường khi có sự cố xảy ra; thực hiện quản lý tài chính, thu chi bán trú trong nhà trường. Giáo viên thực hiện xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, đảm bảo an toàn cho trẻ tại lớp mình phụ trách; thực hiện quản lý tài sản của lớp, tự làm và bổ sung đồ dùng đồ chơi từ các nguyên vật liệu mở. Bảo vệ giữ gìn an ninh trật tự trong nhà trường, bảo quản tài sản nhà trường. Cấp dưỡng thực hiện chế biến thực phẩm cho trẻ theo quy trình bếp 1 chiều, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ và lưu mẫu đúng quy trình. Bảo vệ trực cổng, đảm bảo an ninh trật tự trước cổng trường, bảo vệ tài sản trường, lớp, cơ sở vật chất của nhà trường [H1-1.7-03].

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định: như được đảm bảo các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng lương và các khoản phụ cấp khác theo quy định của pháp luật khi được cử đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; được bảo vệ nhân phẩm, danh dự; định kỳ nâng lương thường xuyên và nâng lương trước thời hạn: từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021, toàn trường có 3 giáo viên được nâng lương trước hạn; được hưởng chế độ thai sản và giải quyết chế độ thai sản trùng với thời gian nghỉ hè; nghỉ dưỡng sức sau sinh kịp thời và đúng quy định [H1-1.7-04]; [H1-1.4-16]; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, chức danh nghề nghiệp mầm non [H1-1.7-02]; 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được khám sức khỏe định kỳ hàng năm [H1-1.7-05]; được thảo luận, thống nhất các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong năm học; được đảm bảo các chế độ thăm hỏi: ốm đau, thai sản, theo quy định [H1-1.6-11].

Mức 2:

Để phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên và nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường, vào đầu năm học nhà trường xây dựng tiêu chí thi đua theo từng chức năng, nhiệm vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.7-06], tổ chức lấy ý kiến trong tập thể sau đó thông qua hội nghị công chức, viên chức và đưa vào thực hiện [H1-1.4-08]; [H1-1.4-11]. Đồng thời, tổ chức các hội thi cấp trường, bồi dưỡng thi cấp thành phố và khen thưởng cho các cá nhân có thành tích tốt trong các hội thi. Cụ thể, hàng năm trường đều tổ chức các hội thi cấp trường như: “Giáo viên dạy giỏi”, “Sáng tạo đồ dùng đồ chơi”, “Bé vẽ tranh”, “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”, “An toàn giao thông”,... cấp trường [H1-1.7-07], chọn ra những cá nhân có thành tích tốt và ra quyết định khen thưởng [H1-1.7-08], tiếp tục bồi dưỡng tham gia các hội thi cấp thành phố. Trường còn tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm, tăng cường dự giờ, học tập kinh nghiệm, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên [H1-1.1-10]. Tuy nhiên, trường còn 1 giáo viên lớn tuổi ngại tham gia các phong trào cấp thành phố.

**2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng phân công và sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý theo năng lực và sở trường công tác của từng cá nhân. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định

**3. Điểm yếu**

Trường còn 1 giáo viên lớn tuổi ngại tham gia các phong trào cấp thành phố.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo cho trường hoạt động hiệu quả. Đảm bảo cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được hưởng mọi quyền lợi theo quy định.

Năm học 2021-2022, hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn theo dõi, giúp đỡ, hỗ trợ giáo viên lớn tuổi trong việc đổi mới phương pháp dạy và học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường bằng hình thức bồi dưỡng chuyên môn, tăng cường dự giờ, thăm lớp, động viên, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các phong trào, hội thi cấp trường, từ đó góp phần nâng cao chất lượng dạy học của cô và trẻ.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2.

**Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục phù hợp với các văn bản chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Tân An, phù hợp với điều kiện của địa phương và được sự đóng góp ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên trường thông qua hội nghị công chức, viên chức đầu năm [H1-1.6-11]. Kế hoạch hoạt động của nhà trường thể hiện rõ các nội dung như tỷ lệ huy động trẻ 0-2 tuổi ra lớp ra lớp đạt từ 20% trở lên, trẻ 3-5 tuổi ra lớp đạt từ 95% trở lên, việc củng cố nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục cũng được nhà trường chú trọng và có kế hoạch, biện pháp chỉ tiêu cụ thể cho từng năm học đảm bảo tỷ lệ trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%. Trong những năm gần đây công tác nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ được triển khai thực hiện theo Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện phòng chống bạo lực học đường và Chỉ thị số 505/CT-BGDĐT ngày 20/2/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về tăng cường các giải pháp xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong cơ sở giáo dục mầm non. Nhà trường thực hiện tốt Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học. Kế hoạch năm học của nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Tân An phê duyệt và được cụ thể kế hoạch ra từng học kỳ, tháng để thực hiện [H1-1.8-01].

Hàng năm, căn cứ kế hoạch năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non [H1-1.8-02], kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ [H1-1.8-03], kế hoạch chuyên đề giáo dục phát triển vận động [H1-1.8-04], giáo dục lễ giáo [H1-1.8-05], giáo dục lấy trẻ làm trung tâm [H1-1.8-06], kế hoạch chuyên môn [H1-1.8-07], kế hoạch học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh [H1-1.8-08]. Hàng tháng, nhà trường xây dựng và triển khai các nội dung hoạt động giáo dục cụ thể đến đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trường thực hiện, việc triển khai nội dung kế hoạch hoạt động giáo dục được nhà trường thực hiện xuyên suốt trong năm học thông qua các cuộc họp hội đồng sư phạm [H1-1.8-09] và các buổi sinh hoạt chuyên môn của nhà trường để rút kinh nghiệm trong tháng, đưa ra nội dung hoạt động cho tháng sau [H1-1.8-10].

Hàng tháng, cuối học kì và cuối năm học, nhà trường tiến hành nhận xét đánh giá những mặt thực hiện được và chưa thực hiện được để rút kinh nghiệm, triển khai phương hướng nhiệm vụ cho tháng, học kỳ tiếp theo. Cuối mỗi chủ đề dạy, tổ chuyên tổ chức rà soát, đánh giá các kết quả đạt được và hạn chế trong quá trình thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục, sau khi đánh giá các tổ chuyên môn thảo luận, thống nhất ý kiến đưa ra kế hoạch điều chỉnh hoạt động giáo dục kịp thời [H1-1.8-09]; [H1-1.8-10]; [H1-1.4-08]. Tuy nhiên, tổ chuyên môn chưa đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục các thành viên trong tổ sâu sát, chưa tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên nên chưa nâng cao chất lượng nội dung sinh hoạt chuyên môn của tổ.

Mức 2:

Để nâng cao hiệu quả chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, hàng năm hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, phối hợp Công đoàn, Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức các hội thi cấp trường như: hội thi “Bé vẽ tranh”, “Sáng tạo đồ dùng đồ chơi”, “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”, “An toàn giao thông” tổ chức và bồi dưỡng các giáo viên tham hội thi “Giáo viên dạy giỏi”, “Đổi mới phương pháp giáo dục” cấp thành phố [H1-1.1-10]; [H1-1.4-15]. Đồng thời, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra nội bộ như kiểm tra chế độ sinh hoạt một ngày của cô và trẻ, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra làm đồ dùng đồ chơi, kiểm tra trang trí lớp, kiểm tra hoạt động tổ chuyên môn, đánh giá kết quả qua từng hoạt động để tổ chức các hoạt động sau đạt hiệu quả hơn [H1-1.6-05]. Hàng năm, trường đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, tập thể lao động xuất sắc, được Ủy ban nhân dân Tỉnh công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2012 và tái công nhận vào tháng 12 năm 2018. Được Đoàn đánh giá ngoài kiểm tra công nhận đạt chất lượng giáo dục cấp độ 3 vào tháng 8 năm 2015 [H1-1.8-11].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có lập kế hoạch giáo dục phù hợp theo quy định hiện hành, điều kiện thực tế của địa phương, điều kiện thực tế của nhà trường và thực hiện đúng theo kế hoạch đề ra. Có xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục được thực hiện theo năm, tháng, tuần. Hàng năm, trường đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến.

**3. Điểm yếu**

Tổ chuyên môn chưa đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục các thành viên trong tổ sâu sát, chưa tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên nên chưa nâng cao chất lượng nội dung sinh hoạt chuyên môn của tổ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2021-2022, nhà trường tiếp tục duy trì lập kế hoạch và triển khai thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục phù hợp theo quy định hiện hành. Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục đưa ra các biện pháp tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh trong quá trình thực hiện kế hoạch phù hợp theo tháng, tuần có sự tham gia góp ý của cha mẹ trẻ. Hiệu trưởng tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư kinh phí bổ sung các trang thiết bị dạy học hiện đại, khuyến khích và tạo điều kiện cho giáo viên có những ý tưởng trong xây dựng kế hoạch giáo dục năm, giáo dục theo chủ đề đáp ứng yêu cầu, khả năng tâm sinh lý của trẻ, điều kiện của trường, đồng thời có kế hoạch phân công tổ trưởng chuyên môn kiểm tra các hoạt động giáo dục của giáo viên theo đúng tiến độ thời gian kế hoạch đề ra, nâng cao chất lượng nội dung sinh hoạt của tổ chuyên môn.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2.

**Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường luôn phát huy dân chủ trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Hằng năm, vào đầu năm học, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng dự thảo kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, nội quy, quy chế hoạt động, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế chuyên môn, bộ quy tắc ứng xử văn hóa, tiêu chí thi đua của nhà trường trong cuộc họp tổ. Sau đó, nhà trường tiến hành hội nghị công chức, viên chức, người lao động, hiệu trưởng giải trình những vấn đề tổ vướng mắc trong hoạt động và được thống nhất trong toàn trường, trở thành nghị quyết để thực hiện [H1-1.6-11]. Tuy nhiên, còn một vài giáo viên chưa tích cực đóng góp ý kiến cá nhân trong các cuộc họp hội đồng sư phạm và họp tổ chuyên môn.

Nhà trường xây dựng kế hoạch tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm trong cán bộ quản lý. Nhà trường luôn nhận thức rõ vai trò của việc giải quyết khiếu nại tố cáo, kiến nghị phản ánh nên thực hiện đúng quy định. Hiệu trưởng xây dựng lịch tiếp dân hàng tuần vào ngày thứ tư, thực hiện nghiêm túc chế độ tiếp công dân, các loại hồ sơ sổ sách theo quy định và bố trí nơi tiếp công dân ở văn phòng trường, luôn tạo điều kiện thuận lợi để công dân tham gia trình bày ý kiến bản thân và luôn giải thích phù hợp nên không xảy ra khiếu nại, tố cáo trong nhà trường [H1-1.9-01]. Tính đến thời điểm đánh giá trường không có trường hợp khiếu nại, tố cáo xảy ra.

Hằng năm, nhà trường thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ cơ sở, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch thực hiện quy chế dân chủ và triển khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.9-02], có báo cáo đầy đủ việc thực hiện quy chế dân chủ về cơ quan cấp trên [H1-1.9-03].

Mức 2:

Căn cứ vào điều 11, điều 12 của Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 9/1/2015 của Chính phủ về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Công đoàn giao Thanh tra nhân dân tổ chức giám sát việc thực hiện chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước, quy chế dân chủ, chế độ chính sách, giám sát việc sử dụng kinh phí, tài sản của nhà trường, giám sát việc thực hiện nội quy, quy chế của nhà trường. Các biện pháp và cơ chế giám sát thực hiện quy chế dân chủ đảm bảo công khai, minh bạch, có hiệu quả [H1-1.1-11]; [H1-1.9-04].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn phát huy dân chủ trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Vào đầu năm học hàng năm, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng dự thảo kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, nội quy, quy chế hoạt động, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế chuyên môn, bộ quy tắc ứng xử văn hóa, tiêu chí thi đua của nhà trường sau đó tiến hành hội nghị công chức, viên chức, Hiệu trưởng giải trình những vấn đề các tổ vướng mắc trong hoạt động và được thống nhất trong toàn trường, trở thành nghị quyết để thực hiện. Nhà trường thực hiện nghiêm túc chế độ tiếp công dân, bố trí nơi làm việc và các loại hồ sơ sổ sách theo quy định, luôn tạo điều kiện thuận lợi để công dân tham gia trình bày ý kiến bản thân và luôn giải thích phù hợp nên không xảy ra khiếu nại, tố cáo trong nhà trường. Các biện pháp và cơ chế giám sát thực hiện quy chế dân chủ đảm bảo công khai, minh bạch, có hiệu quả.

**3. Điểm yếu**

Còn một vài giáo viên chưa tích cực đóng góp ý kiến cá nhân trong các cuộc họp hội đồng sư phạm và họp tổ chuyên môn.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2021-2022 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở trong nhà trường, phát huy hơn nữa tính dân chủ trong đơn vị, không để xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo và giải quyết kịp thời những kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường, thực hiện thường xuyên công tác giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong đơn vị đảm bảo nghiêm túc, công khai, có hiệu quả. Hiệu trưởng chỉ đạo các đoàn thể, tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng đẩy mạnh công tác tự phê bình và phê bình trong nhà trường, động viên các thành viên trong nhà trường mạnh dạn, tích cực tham gia trao đổi cùng nhau trong các cuộc họp. Phát huy tinh thần dân chủ của cá nhân và tập thể bằng cách tiếp thu, chọn lọc, tôn trọng các ý kiến đóng góp của cá nhân và tập thể và có biện pháp điều chỉnh, khắc phục kịp thời những hạn chế. Trong những năm học tiếp theo, hiệu trưởng nhà trường chủ động đưa trước dự thảo các báo cáo, kế hoạch, chỉ tiêu và gợi ý một số câu hỏi để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có thời gian nghiên cứu, thảo luận để đóng góp ý kiến nhằm phát huy dân chủ và tạo sự thống nhất trong nội bộ nhà trường giúp kế hoạch, chỉ tiêu đưa ra phù hợp hơn.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2.

**Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Hàng năm, nhà trường có xây dựng phương án để thực hiện tốt đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-01]; xây dựng kế hoạch phối hợp giữa nhà trường và công an xã Bình Tâm về bảo đảm an ninh trật tự trong nhà trường nhằm phòng ngừa, phát hiện những biểu hiện gây mất trật tự trường học, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xử lý các vấn đề về an ninh, an toàn xã hội ảnh hưởng đến trẻ và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường [H1-1.10-02]; xây dựng các phương án để thực hiện tốt mục tiêu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ khi đến trường như: Phương án đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-03]; phương án an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích [H1-1.10-04]; phương án an toàn phòng, chống cháy nổ [H1-1.10-05]; phương án an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai [H1-1.10-06]; phương án phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-07]; phương án phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-08]. Năm 2017, trường được Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Long An kiểm tra và cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 389/2017/ATTP-CNĐK ngày 20/10/2017, có hiệu lực đến tháng 10/2020 [H1-1.10-09]. Hiện tại, theo Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành 1 số điều của Luật an toàn thực phẩm, bếp ăn của trường thuộc loại hình bếp ăn tập thể không đăng ký kinh doanh, không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm nên trường không đăng ký cấp giấy chứng nhận cở sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, nhưng vẫn thực hiện đúng những quy định về đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Bếp ăn vận hành 1 chiều, thùng rác có nắp đậy và được xử lý kịp thời mỗi ngày. Bình gas được đặt xa bếp và có bức tường ngăn cách, có gắn 2 bình chữa cháy gần khu vực nhà bếp. Hệ thống đường điện, ổ điện thường xuyên được kiểm tra và sửa chữa thay thế. Ký hợp đồng với nơi cung cấp thực phẩm có uy tín, được Trung tâm y tế thành phố Tân An kiểm tra y tế học đường, vệ sinh an toàn thực phẩm trong thực hiện kiểm phẩm, chế biến, lưu trữ, kiểm thực hồ sơ 3 bước trường đạt kết quả tốt [H1-1.10-10].

Nhà trường có hộp thư góp ý đặt gần cổng ra vào [H1-1.10-11], có đường dây nóng là số điện thoại của trường 0272.3552.107 và số điện thoại của hiệu trưởng 0983.828.198 để kịp thời xử lý các thông tin phản ánh của người dân nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong đơn vị. Ngoài ra, nhà trường còn trang bị hệ thống camera giám sát [H1-1.10-12] và tập thể nhà trường luôn nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm nên trong những năm qua trường không để xảy ra mất cắp, đảm bảo an ninh trật tự, 100% trẻ và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối.

Nhà trường thường xuyên tuyên truyền các văn bản chỉ đạo của các cấp quy định về đạo đức nhà giáo, về bình đẳng giới, nhắc nhở giáo viên các lớp thực hiện đối xử công bằng với tất cả các trẻ trong hoạt động một ngày của cô và trẻ tại trường thông qua cuộc họp hội đồng sư phạm hàng tháng [H1-1.8-09]. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn tôn trọng trẻ, đối xử công bằng với trẻ, không có hiện tượng kỳ thị, không có hành vi bạo lực, không vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường. Nhà trường thường xuyên nắm thông tin từ phụ huynh học sinh, các đồng nghiệp, các cháu ở lớp để có biện pháp chấn chỉnh kịp thời biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.1-10]

Mức 2:

Nhiều năm qua, nhà trường tổ chức phổ biến, hướng dẫn cho giáo viên, nhân viên thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.8-09]; [H1-1.10-13]. Riêng đối với trẻ em các lớp được giáo viên lồng ghép trong kế hoạch giảng dạy và hoạt động học hàng ngày những nội dung phù hợp độ tuổi để dạy trẻ. Tuy nhiên, việc tổ chức phổ biến, hướng dẫn các phương án phòng chống thảm họa thiên tai đôi lúc chưa thu hút được sự chú ý tham gia của giáo viên, nhân viên do hình thức chưa hấp dẫn, phong phú.

Nhà trường thường xuyên dự giờ, thăm lớp, kiểm tra giáo viên, nhân viên về việc thực hiện nhiệm vụ phân công, quy chế chuyên môn, giám sát qua hệ thống camera. Từ đó thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn và xử kịp thời, đúng người, đúng việc. Tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các văn bản quy phạm pháp luật, các bộ luật quy định liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự. Trong các năm qua, nhà trường thực hiện tốt công tác phòng chống bạo lực học đường, an ninh trật tự luôn được đảm bảo [H1-1.1-10]; [H1-1.8-09].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ phương án bảo đảm an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

Tập thể nhà trường luôn nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm, trong những năm qua trường không để xảy ra mất cắp, đảm bảo an ninh trật tự, 100% trẻ và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối.

**3. Điểm yếu**

Việc tổ chức phổ biến, hướng dẫn các phương án phòng chống thảm họa thiên tai đôi lúc chưa thu hút được sự chú ý tham gia của giáo viên, nhân viên do hình thức chưa hấp dẫn, phong phú.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2021-2022, hiệu trưởng nhà trường duy trì việc thực hiện các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Hiệu trưởng phối hợp với các ngành chuyên môn của địa phương sưu tầm những tài liệu, tranh ảnh minh họa về phòng, chống thảm họa thiên tai để tổ chức phổ biến, hướng dẫn các phương án phòng chống thảm họa thiên tai được phong phú hơn, thu hút sự tham gia của giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2.

**Kết luận về Tiêu chuẩn 1:**

Nhà trường có đề ra phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triểngiáo dục phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương, của ngành. Trường tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược và phát triển giáo dục có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng. Nhà trường có thành lập đủ các hội đồng và hoạt động theo điều 18,19 Điều lệ trường mầm non (Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015), hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhà trường có chi bộ, tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thành lập theo quy định.

Nhà trường có đủ số lượng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo quy định. Cơ cấu tổ chức của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Số lớp, số trẻ trong mỗi nhóm, lớp theo quy định, được phân chia theo độ tuổi. Đảm bảo phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp, đạt hiệu quả. Thực hiện tốt quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Hằng năm, nhà trường xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện quy chế dân chủ cơ sở nghiêm túc.

Nhà trường thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, an toàn cho trẻ trong thời gian trẻ ở trường, phòng chống bạo lực học đường. Có thực hiện ký hợp đồng với các cơ sở cung cấp thực phẩm cho trường và bếp ăn đảm bảo các điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm.

Bên cạnh đó, trường còn một vài điểm yếu như: Công khai phương hướng chiến lược phát triển nhà trường chỉ nhận được sự quan tâm, theo dõi của số ít phụ huynh. Việc tổ chức bổ sung, điều chỉnh kế hoạch chiến lược, phát triển giáo dục của nhà trường chưa có sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng. Nhà trường chưa có giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh do một số giáo viên trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm về kiến thức, kỹ năng xử ký các tình huống sư phạm nên chưa đạt vòng thi lý thuyết. Giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thành phố có số điểm vòng thi trình bày biện pháp nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ chưa cao. Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. Tổ chuyên môn chưa đánh giá các thành viên trong tổ sâu sát, chưa tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên nên chưa nâng cao chất lượng nội dung sinh hoạt chuyên môn của tổ.

- Tổng số tiêu chí trong tiêu chuẩn: 10.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

Mức 1: 10/10

Mức 2: 10/10

Mức 3: 3/5

- Số lượng tiêu chí không đạt:

Mức 1: 0/10

Mức 2: 0/10

Mức 3: 2/5

**Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn an tâm công tác, đảm bảo đủ số lượng theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, có trình độ chuyên môn theo quy định, phù hợp với vị trí việc làm, được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo khả năng, năng lực sở trường nhằm thực hiện có hiệu quả các hoạt động của nhà trường. Nội bộ nhà trường đoàn kết thống nhất đồng thuận cao và không ngừng phát triển. Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường nêu cao tinh thần tương thân tương ái giúp đỡ hỗ trợ chia sẻ lẫn nhau những khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống, thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng vững mạnh.

Cán bộ quản lý của trường có sức khỏe tốt, giỏi chuyên môn, nhiệt tình, năng động, trách nhiệm cao. Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng và phó hiệu trưởng loại tốt.

Đội ngũ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo, nhiệt tình, sáng tạo, ý thức tự giác học hỏi, có ý chí vươn lên trong công tác, kiến thức chuyên môn vững vàng để thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, luôn nghiêm túc học tập tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Số lượng nhân viên đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, được tập huấn bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ.

**Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng**

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 5 năm liên tiếp tính tới thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức độ khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo qui định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức độ khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩnhiệu trưởng ở mức tốt.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường Mẫu giáo Sao Mai có 1 hiệu trưởng và 1 phó hiệu trưởng. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ, có năng lực tổ chức, quản lý nhà trường và có đủ sức khoẻ làm việc [H1-1.7-05]. Từ năm 2016 đến ngày 30 tháng 4 năm 2018 hiệu trưởng là cô Phạm Thị Kim Toàn; từ ngày 01 tháng 5 năm 2018 cô Trần Thị Tuyết Mai được thuyên chuyển và bổ nhiệm về trường làm hiệu trưởng, thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non là 19 năm. có bằng Cử nhân sư phạm mầm non, đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý [H2-2.1-01]. Từ năm 2016 đến ngày 31 tháng 5 năm 2018 phó hiệu trưởng là cô Bùi Thị Thanh Tuyền; từ ngày 01 tháng 8 năm 2018 cô Lê Thị Bích Thùy được thuyên chuyển và bổ nhiệm về trường làm phó hiệu trưởng, phụ trách chuyên môn và bán trú có thời gian công tác liên tục 15 năm, có bằng Cử nhân sư phạm mầm non và thạc sĩ quản lý giáo dục, đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý [H2-2.1-02].

Vào cuối mỗi năm học, Công đoàn phối hợp với hiệu trưởng tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đánh giá Chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo Thông tư 17/2011/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 14 tháng 4 năm 2011, Thông tư Ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non và đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt chuẩn nghề nghiệp loại xuất sắc. Sau đó nhà trường gởi hồ sơ đánh giá hiệu trưởng về Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Tân An đánh giá, xếp loại và được xếp loại xuất sắc. Năm học 2018-2019, 2020-2021, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tự đánh giá theo Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non và xếp loại tốt. Năm học 2019-2020, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Tân An đánh giá, xếp loại và được xếp loại tốt [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04].

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường hoàn thành chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý, tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục do Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức theo quy định [H2-2.1-05]. Từ tháng 10/2018 đến tháng 10/2020, phó hiệu trưởng tham gia lớp thạc sĩ nên chưa tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn do Sở Giáo dục và Đào tạo và Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

Mức 2 và mức 3:

Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2017-2018 hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá chuẩn nghề nghiệp theo Thông tư 17/2011/TT-BGDĐT ngày 14/4/2011 và được xếp loại xuất sắc. Năm học 2018-2019, 2020-2021, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tự đánh giá theo Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non và xếp loại tốt. Năm học 2019-2020, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Tân An đánh giá, xếp loại và được xếp loại tốt [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04].

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có bằng trung cấp lý luận chính trị [H2-2.1-06]; [H2-2.1-07], được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm. Năm học 2019- 2020, hiệu trưởng được nhận bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021 hiệu trưởng được nhận giấy khen của Ủy ban nhân dân thành phố Tân An. Năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021, phó hiệu trưởng đều đạt chiến sĩ thi đua cơ sở [H2-2.1-08]; [H2-2.1-09].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ hiệu trưởng và phó hiệu trưởng theo quy định. Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đã được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục, có phẩm chất chính trị, đạo đức, có năng lực chuyên môn, tổ chức tốt các hoạt động của trường, nắm vững chương trình giáo dục mầm non, được tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường tín nhiệm. Hằng năm đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều đạt loại tốt.

**3. Điểm yếu**

Từ tháng 10/2018 đến tháng 10/2020, phó hiệu trưởng tham gia lớp thạc sĩ nên chưa tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn do Sở Giáo dục và Đào tạo và Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2021-2022 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tiếp tục duy trì đạt chuẩn hiệu trưởng loại tốt. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng tăng cường tự học tập và rèn luyện phẩm chất đạo đức, thường xuyên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, học chính trị hè, cập nhật những nội dung mới, góp phần nâng cao tay nghề, nghiệp vụ quản lý để triển khai tốt các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, đáp ứng yêu cầu của ngành, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3.

**Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên**

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình GDMN theo quy định;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức độ khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỹ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGD&ĐT ngày 16 tháng 3 năm 2015 Thông tư quy định về khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, được sắp xếp bố trí 2 giáo viên/1 lớp. Toàn trường có 9 giáo viên/4 lớp, trong đó lớp Mầm có 2 giáo viên/1 lớp, lớp Chồi có 2 giáo viên/1 lớp, khối Lá có 5 giáo viên/2 lớp, cơ cấu đội ngũ giáo viên hợp lý đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục mầm non [H1-1.1-04].

Trường có 9/9 giáo viên của nhà trường đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo, có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên [H2-2.2-01];[H2-2.2-02].

Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2017-2018, trường đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo Thông tư số 02/2008/QĐ-UBND-BGDĐT ngày 22/01/2008. Từ năm 2018-2019 đến nay, đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018, quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Việc tổ chức đánh giá, xếp loại chuẩn giáo viên mầm non theo đúng quy trình, cụ thể như sau: giáo viên tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, trường tổ chức lấy ý kiến của đồng nghiệp trong tổ chuyên môn đối với giáo viên được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, sau đó hiệu trưởng thực hiện đánh giá và thông báo kết quả đánh giá giáo viên trên cơ sở kết quả tự đánh giá của giáo viên, ý kiến đồng nghiệp và qua thực tế việc thực hiện nhiệm vụ được giao và mức độ hoàn thành của giáo viên. Trong 5 năm qua, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp xếp loại khá trở lên. Năm học 2016- 2017 đến năm học 2020-2021 có trên 38.46% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp đạt xuất sắc và tốt (năm học 2016-2017: 53.85%; năm học 2017-2018: 66.67%; 2018-2019: 38.46%; 2019-2020: 58.33%; năm học 2020-2021: 44.44% [H2-2.2-03].

Mức 2 và mức 3:

Trường có 9/9 giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo, có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên. Trong đó giáo viên có trình độ trên chuẩn 8/9 giáo viên đạt tỷ lệ 88.9%. Trong 05 năm qua, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn được duy trì ổn định [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02]. Còn 1 giáo viên chưa đạt trình độ trên chuẩn do có con nhỏ chưa sắp xếp học nâng chuẩn được.

Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021, trường có 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt mức khá trở lên. Năm học 2016- 2017 đến năm học 2020-2021 có trên 38.46% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp đạt xuất sắc và tốt (năm học 2016-2017: 53.85%; năm học 2017-2018: 66.67%; 2018-2019: 38.46%; 2019-2020: 58.33%; năm học 2020-2021: 44.44% [H2-2.2-03].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.1-10].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, giáo viên có trình độ trên chuẩn 8/9 giáo viên đạt tỷ lệ 88,9%. Giáo viên được xếp loại chuẩn nghề nghiệp loại khá trở lên là 100%, loại tốt từ 38.46%. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

**3. Điểm yếu**

Còn 1 giáo viên chưa đạt trình độ trên chuẩn do có con nhỏ chưa sắp xếp học nâng chuẩn được.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì tỷ lệ giáo viên/lớp theo quy định, phân công giáo viên đảm bảo theo đúng vị trí việc làm, hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng nhà trường đề ra biện pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt của tổ chuyên môn, hướng dẫn cách tổ chức sinh hoạt đầy đủ nội dung, đa dạng theo hướng dẫn chương trình giáo dục mầm non để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác. Ngoài ra, nhà trường còn tăng cường bồi dưỡng cho giáo viên về kiến thức văn hóa xã hội, địa phương thông qua các cuộc sinh hoạt tổ chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề, tạo điều kiện cho giáo viên giao lưu, học tập ở các trường bạn trong thành phố Tân An để nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, duy trì tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức tốt từ 38.46% trở lên ở những năm tiếp theo. Hiệu trưởng động viên, khuyến khích, tạo điều kiện để giáo viên đang có trình độ đạt chuẩn tham gia học tập nâng chuẩn.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3.

**Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên**

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm bảo các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công, công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Số lượng nhân viên nhà trường đáp ứng nhu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định. Nhà trường có 5 nhân viên: 1 nhân viên kế toán kiêm văn thư, 1 nhân viên bảo vệ, 2 nhân viên cấp dưỡng và 1 nhân viên phục vụ, trường không có nhân viên y tế, hiệu trưởng có phân công 1 giáo viên kiêm công tác y tế và 1 giáo viên thủ quỹ [H2-2.3-01]; [H1-1.7-03].

Hằng năm, căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và tình hình thực tế của trường, trình độ chuyên môn của nhân viên, Điều lệ trường mầm non, hiệu trưởng ra quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với năng lực của từng cá nhân. Kế toán ngoài thực hiện nhiệm vụ chuyên môn như giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản và báo cáo tài chính còn được phân công kiêm nhiệm công tác văn thư. Giáo viên kiêm công tác y tế thực hiện công tác y tế trường học, giám sát vệ sinh phòng chống dịch bệnh của trường, giáo viên kiêm nhiệm thủ quỹ thực hiện thu chi và quản lý quỹ của nhà trường theo quy định. Bảo vệ đảm bảo an ninh trật tự trường học, chăm sóc cây, trông giữ tài sản, cơ sở vật chất của nhà trường. Nhân viên cấp dưỡng thực hiện chế biến thức ăn cho trẻ, đảm bảo an toàn thực phẩm bếp ăn. Nhân viên phục vụ quét dọn sân trường, lau dọn các phòng chức năng, cầu thang, rửa đồ chơi ngoài trời [H1-1.7-03].

Nhân viên trong nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Kế toán hỗ trợ nhà trường quản lý tài sản, quản lý về tài chính, báo cáo cập nhật kịp thời thu chi hàng tháng, hàng quý, hàng năm; kế toán thực hiện tốt công tác kiêm nhiệm lưu trữ hồ sơ đầy đủ, khoa học. Giáo viên kiêm công tác y tế làm tốt công tác tuyên truyền, phòng chống dịch bệnh cho học sinh, theo dõi cân đo, sức khỏe cho trẻ hàng tháng, hàng quý thực hiện công tác tuyên truyền phòng chống một số bệnh thông qua bảng thông tin nhà trường, tham gia chấm biểu đồ tăng trưởng cho trẻ các lớp. Giáo viên kiêm thủ quỹ thực hiện việc thu, chi đúng đảm bảo theo quy định, sắp xếp hồ sơ thủ quỹ đảm bảo, đầy đủ khoa học, các chứng từ có ký duyệt đầy đủ của hiệu trưởng. Bảo vệ thực hiện tốt nhiệm vụ, đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trương, không để xảy ra mất cắp tài sản, chăm sóc cây tươi tốt góp phần giúp cho môi trường nhà trường xanh, sạch, đep. Nhân viên cấp dưỡng thực hiện đúng theo quy trình bếp 1 chiều, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến thức ăn, mặc trang phục đúng quy định khi làm việc. Nhân viện phục vụ quét dọn, lau rửa các phòng chức năng, đồng chơi ngoài trời sạch sẽ. Nhân viên hàng năm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao thể hiện qua bảng tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại nhân viên [H2-2.3- 02].

Mức 2:

Nhà trường có số lượng nhân viên theo quy định tại khoản 3 Điều 4 và khoản 4 Điều 5 Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT- BGDĐT- BNV ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ, quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. Cụ thể, trường có 1 nhân viên kế toán kiêm văn thư, phân công 1 giáo viên kiêm y tế, 1 giáo viên kiêm thủ quỹ, 1 nhân viên bảo vệ, 1 nhân viên phục vụ và 2 nhân viên nấu ăn [H1-1.1-04]; [H2-2.3-01].

Trong 5 năm qua, trường thực hiện tốt công tác đánh giá xếp loại nhân viên, đội ngũ nhân viên trường luôn rèn luyện phẩm chất, đạo đức, gương mẫu, giản dị, đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, luôn nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Từ năm học 2016-2017 đến nay, trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.3-02].

Mức 3:

Giáo viên kiêm nhiệm nhân viên y tế chưa có bằng trung cấp y sĩ đa khoa; nhân viên kế toán có trình độ trung cấp kế toán, đang tham gia học đại học [H2-2.3-04], 2 nhân viên cấp dưỡng có chứng chỉ nghề nấu ăn [H2-2.3-05]. Tuy nhiên, nhân viên bảo vệ chưa qua lớp tập huấn về nghiệp vụ bảo vệ.

Hằng năm, hiệu trưởng tạo điều kiện cho nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm do cấp trên tổ chức như: lớp tập huấn phần mềm kế toán, lớp tập huấn công tác y tế trường học, lớp bồi dưỡng kiến thức an toàn thực phẩm,... [H2 - 2.3- 06].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định. Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người. Tập thể nhân viên nhà trường đều có tinh thần trách nhiệm cao, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao và cả nhiệm vụ kiêm nhiệm được phân công. Hàng năm, nhà trường tổ chức đánh giá, xếp loại viên chức, 100% nhân viên nhà trường được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

**3. Điểm yếu**

Giáo viên kiêm nhiệm nhân viên y tế chưa có bằng trung cấp y sĩ đa khoa . Nhân viên bảo vệ chưa được cập nhật kiến thức bồi dưỡng nghiệp vụ theo quy định hàng năm.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2021-2022 và những năm tiếp theo, nhà trường duy trì số lượng nhân viên theo quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, hiệu trưởng phân công công việc cho nhân viên phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người. Tạo điều kiện cho nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

Trong năm học 2021-2022, hiệu trưởng lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao năng lực cho nhân viên, tiếp tục tham mưu, đề xuất với cấp trên để cử nhân viên nhân viên bảo vệ tham dự lớp bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ, tạo điều kiện cho kế toán tiếp tục tham gia lớp đại học.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2.

**Kết luận về Tiêu chuẩn 2:**

Trường Mẫu giáo Sao Mai có hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đáp ứng đủ các yêu cầu theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; hằng năm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều đạt xuất sắc và tốt, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do Sở Giáo dục và Đào tạo Long An và Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Tân An tổ chức. Nhà trường có số lượng giáo viên, nhân viên đáp ứng nhu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Nhân viên có trình độ đáp ứng với vị trí việc làm phù hợp với nhiệm vụ được phân công. Nhân viên làm việc khoa học, đạt hiệu quả tốt, nhiệt tình trong công tác. Hằng năm,100% giáo viên được đánh giá, xếp loại từ loại khá trở lên, 100% nhân viên được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ; không có cán bộ, giáo viên, nhân viên nào vi phạm pháp luật và quy định về đạo đức nhà giáo, không có cán bộ, giáo viên, nhân viên bị xử lý kỷ luật.

Tuy nhiên, còn 1 giáo viên chưa đạt trình độ trên chuẩn do có con nhỏ chưa sắp xếp học nâng chuẩn được. Giáo viên kiêm nhiệm nhân viên y tế chưa có bằng trung cấp y sĩ đa khoa . Nhân viên bảo vệ chưa được cập nhật kiến thức bồi dưỡng nghiệp vụ theo quy định hàng năm.

- Tổng số tiêu chí trong tiêu chuẩn: 3.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

Mức 1: 3/3

Mức 2: 3/3

Mức 3: 2/3

- Số lượng tiêu chí không đạt:

Mức 1: 0/3

Mức 2: 0/3

Mức 3: 1/3

**Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

Trong những năm qua, nhà trường được đầu tư về cơ sở vật chất xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, khung cảnh sư phạm xanh, sạch, đẹp, an toàn với trẻ, các công trình được xây dựng bán kiên cố. Khuôn viên nhà trường, sân, vườn và khu vực cho trẻ chơi đảm bảo yêu cầu.

Các phòng học, phòng sinh hoạt chung, phòng giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật, bếp ăn đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non và theo TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non. Khối phòng hành chính quản trị, phòng tổ chức ăn đảm bảo theo yêu cầu quy định. Nhà trường có đủ các thiết bị, đồ dùng đồ chơi phục vụ cho các hoạt động của trẻ. Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm ngoài danh mục quy định được nhà trường khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đối với nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

**Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn**

Mức 1:

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường có tổng diện tích đất là 11.624,8m2, trong đó diện tích sử dụng là 4.550 m2/158 trẻ, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ là 28.80m2, bảo đảm theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 5 Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 [H3-3.1-01].

Trường có một cổng chính và một cổng phụ, biển tên trường được bố trí ở cổng chính, có tường và hàng rào bao quanh được xây dựng vững chắc. Khuôn viên trường luôn được dọn dẹp, vệ sinh sạch sẽ, trang trí và sắp xếp phù hợp cảnh quang, tạo môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ trong các hoạt động, bố trí các khu vực chơi cho trẻ như: vườn tuổi thơ, vườn rau, bể chơi cát, khu nhà chòi, sân bóng đá mini, khu vui chơi vận động,… [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

Sân chơi chung được bố trí ở giữa khuôn viên trường và gần với các lớp, có các nhà chòi cho trẻ trang trí, chơi buôn bán; có khu chơi giao thông, khu chơi phát triển vận động,… được trồng nhiều cây xanh, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp, được thiết kế và bố trí đảm bảo cho tất cả trẻ được tiếp cận, có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ cây cối, có vườn tuổi thơ tạo cơ hội cho tất cả trẻ đều được tham gia hoạt động trải nghiệm, khám phá, sáng tạo. Hiên chơi của lớp có lan can bao quanh, chiều cao trung bình 1m thuận tiện cho trẻ chơi khi mưa, nắng, đảm bảo an toàn cho tất cả trẻ khi sử dụng [H3-3.1-04]; [H3-3.1-05]; [H3-3.1-06].

Mức 2:

Diện tích sử dụng của trường 4.550m2, trong đó diện tích xây dựng là 1.428m2, chiếm 31.38% diện tích sử dụng, diện tích sân chơi là 3.122m2, chiếm 68.62 % diện tích sử dụng, bảo đảm theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non [H3-3.1-05].

Khuôn viên trường có tường bao ngăn cách với bên ngoài, đảm bảo an toàn cho trẻ; sân trường được trồng nhiều cây xanh thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp, tạo bóng mát sân trường [H3-3.1-02]. Nhà trường còn quy hoạch vườn cây cho trẻ chăm sóc, bảo vệ cây cối, khám phá, học tập trong các hoạt động hàng ngày; có khu chơi giao thông, sân khấu ngoài trời để tổ chức các ngày lễ hội cho các cháu. Các lớp đều có vườn rau cho trẻ chăm sóc như: rau muống, cải xanh, cà tím, mồng tơi, rau dền, mướp, giàn lá nhân sâm, chanh dây,…vào giờ hoạt động ngoài trời cô giáo cho trẻ ra chăm sóc, nhổ cỏ, xới đất, tưới cây vườn rau của lớp mình để giáo dục trẻ biết lao động [H3-3.1-06].

Khu vực trẻ chơi ngoài trời của trường đều được láng xi măng và trải thảm cỏ nên an toàn cho trẻ tham gia vui chơi. Đồ chơi ngoài trời có hơn 10 loại đảm bảo an toàn, phù hợp với trẻ theo quy định tại Thông tư 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14/9/2012 ban hành danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non như mâm quay, cầu trượt đơn, bập bênh đế cong, thú nhún, xích đu sàn lắc, bể chơi cát và nước, thang leo- cầu trượt, ngựa khớp đôi, xích đu, thang leo, cầu đi thăng bằng, bộ đi nhấc cao đùi, xe đạp đơn, xe đạp đôi, sân bóng mini, cột ném bóng,…[H3-3.1-07]. Trong 5 năm qua, nhà trường phối hợp với Đoàn thanh niên xã Bình Tâm, phụ huynh thường xuyên vệ sinh sân vườn sạch sẽ, sắp xếp lại đồ dùng đồ chơi cho trẻ sử dụng một cách thoải mái, vui tươi, an toàn [H3-3.1-08]; [H3-3.1-09].

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động cho trẻ như: khu chơi giao thông, sân khấu ngoài trời, khu vực chơi các trò chơi liên hoàn, vận động, dân gian, trường có vườn cổ tích, trồng cây xanh và thảm cỏ và có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (Mâm quay, cầu trượt đơn, bập bênh đế cong, thú nhún, xích đu sàn lắc, bể chơi cát và nước, thang leo- cầu trượt, ngựa khớp đôi, xích đu, thang leo, cầu đi thăng bằng, bộ đi nhấc cao đùi, xe đạp đơn, xe đạp đôi, san bóng mini, cột ném bóng,…). Ngoài ra, trường còn bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục, các đồ chơi phát triển vận động cho trẻ do giáo viên tự làm phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ như: cà kheo, chân di gáo dừa, vòng ném, túi cát,…; bộ dụng cụ âm nhạc (xúc xắc, trống, bộ gõ,…); bộ chơi với cát và nước, bộ khám phá dòng chảy của nước. Trong quá trình trẻ chơi, trường có một số đồ chơi đã hư hỏng như sau: con vật nhún di động, con vật nhún khớp nối, nhà bóng, ô tô đạp chân cần bổ sung [H3-3.1-09].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có khuôn viên tường, cổng, biển tên trường, đảm bảo vệ sinh môi trường, đảm bảo diện tích bình quân trên trẻ, được thiết kế ban đầu theo quy định trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 nên đáp ứng được mọi nhu cầu học tập - vui chơi của các cháu một cách tốt nhất. Sân chơi đủ các thiết bị đồ chơi ngoài trời theo quy định và hàng năm có bổ sung đồ chơi ngoài danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ tham gia chơi hoạt động ngoài trời.

**3. Điểm yếu**

Trong quá trình trẻ chơi, trường có một số đồ chơi đã hư hỏng như sau: con vật nhún di động, con vật nhún khớp nối, nhà bóng, ô tô đạp chân cần bổ sung.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2021-2022, hiệu trưởng cùng giáo viên thiết kế linh hoạt sân chơi với các khu vực, thiết bị, đồ chơi ngoài trời phù hợp nhằm tạo điều kiện cho trẻ vận động ngoài trời phát triển thể chất, phối hợp với Công đoàn nhà trường, vận động Đoàn thanh niên của xã hỗ trợ trường trồng thêm cây xanh cho sân trường, đồng thời bồi đất và bón phân thêm vào các cây xanh, phân công bảo vệ tưới nước, chăm sóc thường xuyên cho các cây phát triển xanh tốt để tạo bóng mát cho sân trường. Hiệu trưởng tham mưu Phòng Giáo dục và Đào tạo bổ sung đồ chơi ngoài trời hư hỏng như: con vật nhún di động, con vật nhún khớp nối, nhà bóng, ô tô đạp chân.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2.

**Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập.**

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường có 6 phòng học/4 lớp bán trú, đảm bảo cho trẻ tham gia các hoạt động trong lớp theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Mỗi lớp học đều có cửa sổ rộng đảm bảo cung cấp nguồn ánh sáng tự nhiên và thoáng mát, nền lớp học được lát gạch sáng màu, được giáo viên vệ sinh hằng ngày sạch sẽ, không trơn trượt [H3-3.2-01]; [H3-3.1-02].

Nhà trường có phòng sinh hoạt chung cũng được sử dụng làm phòng ngủ, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, có phòng đa chức năng cho trẻ hoạt động nghệ thuật và hoạt động giáo dục thể chất, được trang trí có gương áp tường, đàn, tủ, kệ đựng đồ dùng, đồ chơi âm nhạc, quần áo, trang phục, đạo cụ múa, có ghế thể dục, vòng, gậy thể dục, đảm bảo an toàn cho trẻ thực hiện theo lịch hoạt động [H3-3.1-02]; [H3-3.2-02].

Có hệ thống đèn, hệ thống quạt được trang bị ở các phòng học, mỗi phòng được trang bị 12 bóng đèn, 4 quạt trần, 1 dàn máy vi tính, loa, máy in, tivi, có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học, kệ đựng đồ dùng đồ chơi cho trẻ hoạt động trong lớp. Trong mỗi lớp có đủ bàn ghế cho trẻ tham gia hoạt động, các phòng học được trang bị đồ dùng đồ chơi, các kệ đựng đồ chơi, các lớp trẻ tham gia cùng cô trang trí tranh ảnh, làm đồ dùng đồ chơi theo từng chủ đề, các mảng tường trang trí phù hợp với lứa tuổi, hài hòa, đẹp mắt, thu hút sự chú ý của trẻ. Phòng sinh hoạt chung sử dụng làm phòng ngủ cho trẻ ngủ, có đầy đủ các đồ dùng phục vụ cho trẻ như niệm, gối. Phòng đa chức năng có 6 quạt trần và 9 bóng đèn điện, có kệ đựng đồ dùng, đồ chơi âm nhạc, tủ quần áo, trang phục, đạo cụ múa [H3-3.1-02]; [H3-3.2- 01]; [H3-3.2- 02].

Mức 2:

Tổng diện tích phòng sinh hoạt chung là 326,2m2/129 trẻ trung bình 2,5m2/trẻ, dùng làm nơi học, ngủ, chơi cho trẻ, đủ ánh sáng tự nhiên và thoáng mát, nền lát gạch màu sáng không trơn có tủ, kệ đựng đồ dùng, đồ chơi trang trí đẹp mắt thu hút trẻ. Phòng ngủ đồng thời là phòng sinh hoạt chung, yên tĩnh và thoáng mát về mùa nắng, ấm áp về mùa mưa, đầy đủ các đồ dùng phục vụ cho trẻ ngủ, 100% các lớp đều có rèm che bảo đảm ánh sáng vừa phải khi trẻ ngủ, các phòng có cửa sổ thoáng mát và hệ thống đèn, quạt phục vụ trẻ, đủ bàn ghế đúng quy cách cho giáo viên và trẻ, có tranh ảnh, hoa, trang trí đẹp phù hợp với độ tuổi, đủ đồ dùng, đồ chơi theo văn bản hợp nhất số 01/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường có phòng đa chức năng có diện tích 70.7m2 đảm bảo đạt chuẩn theo quy định, có gương áp tường, gióng múa, đàn, tủ và kệ đựng đồ dùng, đồ chơi âm nhạc, quần áo, đạo cụ, ghế thể dục, vòng, gậy thể dục, tranh ảnh phù hợp với hoạt động phát triển thẩm mỹ và thể chất của trẻ [H3-3.1-02]; [H3-3.2- 01];[H3-3.2- 02].

Các lớp được trang bị các tủ, kệ, giá đựng đồ dùng, đồ chơi, tài liệu hướng dẫn hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, sổ theo dõi trẻ được sắp xếp hợp lý, thuận tiện khi sử dụng đảm bảo đầy đủ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non [H3-3.2-03]. Nhà trường thường xuyên kiểm tra công tác trang trí lớp, sắp xếp tủ, kệ, việc sử dụng tài liệu, đồ dùng đồ chơi các lớp, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ sử dụng được an toàn, hiệu quả [H3-3.2-04].

Mức 3:

Nhà trường có 1phòng đa chức năng để tổ chức cho trẻ làm quen với âm nhạc và phát triển thể chất [H3-3.2-02]. Trường chưa có phòng cho trẻ làm quen tin học và ngoại ngữ.

**2. Điểm mạnh**

Trường có đầy đủ số phòng học tương ứng với 3 độ tuổi mẫu giáo được xây dựng bán kiên cố, các lớp đều khang trang, sạch đẹp. Phòng sinh hoạt chung được quản lý sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ. Phòng đa chức năng có đầy đủ trang thiết bị, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng đầy đủ sắp xếp hợp lý và thuận tiện khi sử dụng. Nhà trường có hệ thống đèn, quạt đầy đủ ở các phòng theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa có phòng cho trẻ làm quen tin học và ngoại ngữ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2021-2022 nhà trường duy trì quản lý và sử dụng hiệu quả các phòng học, phòng chức năng hiện có, hiệu trưởng chỉ đạo cho giáo viên phụ trách nhóm lớp trang trí các phòng học theo chủ đề để thu hút sự chú ý của trẻ và các bậc phụ huynh học sinh tạo điều kiện tốt cho phụ huynh được an tâm hơn khi đưa trẻ đến trường học. Năm 2022, hiệu trưởng tham mưu Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Tân An, cơ quan các cấp đầu tư kinh phí xây dựng phòng tin học và ngoại ngữ cho trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2.

**Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính** - **quản trị**

Mức 1:

a) Có các loại phòng theo quy định;

b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;

c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Đảm bảo diện tích theo quy định;

b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Mức 3:

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có đủ các loại phòng theo quy định tại Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017, Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia TCQG 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non bao gồm: văn phòng, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng dành cho giáo viên, nhân viên, khu vệ sinh và khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên [H3-3.3-01].

Các phòng trong khối phòng hành chính quản trị có trang bị các thiết bị tối thiểu để làm việc. Văn phòng trường có 2 cửa sổ, 2 cửa ra vào, 3 quạt trần, 6 bóng đèn huỳnh quang, 1 bàn họp, 20 ghế ngồi, 1 tủ để hồ sơ, tài liệu pháp luật, chuyên môn, 4 bảng biểu. Phòng Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng thiết kế có 2 cửa sổ, 1 cửa ra vào, 2 quạt, 4 đèn huỳnh quang, 1 bảng công tác cá nhân, 1 bộ bàn ghế làm việc, 1 bộ máy vi tính có kết nối internet, 1 tủ để tài liệu, ngoài ra còn có 1 bộ bàn ghế dùng để tiếp khách. Phòng hành chánh quản trị có 2 cửa sổ, 1 cửa ra vào, 4 đèn, 2 quạt, được trang bị 1 bàn làm việc, 1 máy tính kết nối mạng, 1 máy in, 1 máy photo. Phòng y tế có 1 cửa ra vào, 1 cửa sổ, 2 quạt, 2 đèn, 1 bộ bàn làm việc, có 1 giường y tế phục vụ cho trẻ khi bệnh, 1 tủ đựng các đồ dùng y tế cần thiết như thuốc hạ sốt, nhiệt kế, bông băng, gạc, thuốc sát trùng,... dùng cụ y tế dùng để sơ cứu, cấp cứu ban đầu khi có trường hợp tai nạn xảy ra, 1 tủ để các hồ sơ theo dõi sức khỏe của trẻ, cân y tế, thước đo chiều cao, tờ bướm, tờ rơi có nội dung tuyên truyền phòng chống dịch bệnh. Phòng nhân viên có 1 cửa ra vào, 1 bóng đèn, 1 quạt, 1 tủ 8 ngăn để đồ dùng cá nhân cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường. Phòng bảo vệ được bố trí ở gần cổng, thuận tiện cho việc quan sát, bên trong có 1 bộ bàn ghế, 1 đèn, 1 quạt. Khu vệ sinh dành cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được trang bị các dụng cụ vệ sinh, nước tẩy rửa, được vệ sinh hằng ngày, đảm bảo sạch sẽ, không có mùi hôi [H3-3.3-01].

Khu để xe của cán bộ, giáo viên và nhân viên được bố trí phía sau các lớp học, cách xa cổng trường, riêng biệt với khu vực sân chơi của trẻ, đảm bảo an toàn, trật tự [H3-3.3-02].

Mức 2:

Tất cả các phòng chức năng có diện tích đảm bảo theo quy định, cụ thể như sau: văn phòng trường có diện tích 50m2, phòng hiệu trưởng có diện tích 23m2, phòng phó hiệu trưởng có diện tích 20,3m2, phòng hành chính quản trị có diện tích 23m2, phòng y tế có diện tích 25m2, phòng nhân viên có diện tích 12.25 m2, phòng bảo vệ có diện tích là 9m2 [H3-3.3-01].

Khu để xe dành riêng cho cánbộ quản lý, giáo viên, nhân viên có diện tích 63m2, có mái che lợp bằng tôn tránh mưa nắng, đảm bảo an toàn, an ninh trật tự, đủ chỗ cho 100% xe cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường [H3-3.3-02].

Mức 3:

Nhà trường có các phòng như: văn phòng, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng dành cho nhân viên, khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ, nhân viên, khu để xe cho cán bộ, giáo viên theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non. Cụ thể: Phòng làm việc của hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được đặt ở vị trí dễ quan sát bên ngoài, thuận tiện cho yêu cầu quản lý; phòng y tế đặt ở vị trí thuận tiện cho công tác sơ cấp cứu; phòng bảo vệ đặt gần cổng thuận lợi quan sát, đóng mở cổng và bao quát toàn trường, khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ, nhân viên bố trí nam nữ riêng biệt, có buồng tắm riêng; khu để xe cho giáo viên, cán bộ, nhân viên có mái che và đủ chỗ cho 100% cán bộ của trường; các phòng đều đảm bảo đủ và vượt so với diện tích theo quy định. Tuy nhiên, phòng dành cho nhân viên thực tế được ngăn ra từ phòng giáo dục thể chất – nghệ thuật nên vị trí chưa thuận tiện cho việc nhân viên sử dụng; khu vực để xe khách, phụ huynh học sinh chưa có mái che [H3-3.3-01].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ các phòng đảm bảo diện tích theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu TCVN 3907:2011 thiết kế xây dựng trường mầm non. Các phòng đươc trang bị đầy đủ các trang thiết bị, máy móc để thực hiện công việc đạt hiệu quả cao. Phòng bảo vệ được xây dựng trước cổng trường thuận tiện cho việc quan sát, đóng mở cổng. Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

**3. Điểm yếu**

Phòng dành cho nhân viên thực tế được ngăn ra từ phòng giáo dục thể chất – nghệ thuật nên vị trí chưa thuận tiện cho việc nhân viên sử dụng; khu vực để xe khách, phụ huynh học sinh chưa có mái che.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2021-2022 và những năm học tiếp theo, Nhà trường tiếp tục duy trì bảo quản tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị các phòng hiện có, hàng năm thường xuyên tổ chức kiểm kê tài sản đúng quy định, bổ sung thay thế các trang thiết bị của các phòng kịp thời, phân công bảo vệ kiểm tra các phòng, các trang thiết bị, máy móc để đảm bảo sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

Năm học 2021-2022, Hiệu trưởng tham mưu các cấp xây dựng, bố trí phòng dành cho nhân viên thuận tiện cho nhân viên sử dụng; gắn mái che khu vực để xe khách, phụ huynh học sinh.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3.

**Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn**

Mức 1:

a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;

b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;

c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có 1 bếp ăn được xây dựng bán kiên cố [H3-3.4-01].

Kho thực phẩm được sắp xếp phân chia thành từng khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt như như gạo, sữa, nước uống,…đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ: gạo để trong thùng có nắp đậy, sữa để trên bàn cao cách mặt đất 60cm, khô, thoáng, vệ sinh sạch sẽ. [H3-3.1-02]; [H3-3.4-02].

Có tủ lạnh dung tích 165 lít dùng để lưu mẫu thức ăn hàng ngày cho trẻ, có nhiệt kế đo nhiệt độ trong tủ lạnh hàng ngày, đảm bảo nhiệt độ tủ theo quy định (2-8oC), thường xuyên được dọn dẹp sạch sẽ [H3-3.4-03].

Mức 2:

Bếp ăn của trường có diện tích 140m2, đảm bảo theo quy định tại Điều 29 Điều lệ trường mầm non, được xây dựng bán kiên cố, diện tích trung bình là 1.09 m2/trẻ, gồm: khu tiếp phẩm, khu sơ chế, khu chế biến (nấu ăn), khu phân chia thức ăn; được thiết kế và tổ chức theo quy trình bếp một chiều [H3-3.4-04]. Nhà trường trang bị các đồ dùng phục vụ bán trú như: bếp gas, nồi, tô, chén, muỗng, thau, rổ, thớt,… các dụng cụ nhà bếp bằng inox, đồ dùng dụng cụ chế biến thực phẩm sống và chín để riêng biệt, đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm [H3-3.4-05]. Có trang bị 01 tủ lạnh để thực hiện lưu mẫu thức ăn hằng ngày [H3-3.4-03], có đủ nước sử dụng, nước nấu ăn và nước rửa chén riêng biệt, Bếp sử dụng nguồn nước được lọc qua máy lọc RO, đạt tiêu chuẩn nước nấu ăn (nhà trường thực hiện xét nghiệm nước mỗi 6 tháng 1 lần, kết quả đạt quy chuẩn 01 của Bộ y tế) [H3-3.4-06]. Rác thải của bếp được bỏ vào thùng rác có nắp đậy, xử lý hằng ngày, sau khi hết giờ làm việc nhân viên cấp dưỡng đưa rác đến thùng rác lớn của trường để xe rác của công ty Công trình đô thị đến lấy rác 3 lần/tuần đảm bảo vệ sinh môi trường theo hợp đồng quy định [H3-3.4-07]. Nhà trường trang bị 2 bình chữa cháy tại bếp ăn nhằm đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ [H3-3.4-08].

Mức 3:

Trường có bếp ăn thông thoáng, đủ ánh sáng, tường, trần nhà và sàn nhà nhẵn, bằng phẳng, không có các khe rãnh, góc cạnh, gờ dễ bám bụi, chất bẩn, thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng. Bếp ăn có bảng phân công công việc cho bộ phận cấp dưỡng và kiểm tra bếp ăn thường xuyên về công tác chế biến, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường. Bàn chế biến thức ăn, chia thức ăn lát gạch men dễ lau chùi, có đủ các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho việc làm vệ sinh và khử trùng như khăn lau, nước tẩy Javen và thường xuyên vệ sinh sạch sẽ [H3-3.4-01]. Dụng cụ đựng thức ăn, tô, chén của trẻ bằng nhôm, inox không có yếu tố độc hại [H3-3.4-05]. Nhà trường có hệ thống nước sạch, bố trí chỗ rửa tay và trang bị xà phòng rửa tay cho bộ phận cấp dưỡng rửa tay thường xuyên trước và sau khi chế biến thức ăn cho trẻ [H3-3.4-01]. Rác thải được bỏ vào thùng rác có nắp đậy, phân loại, xử lý hằng ngày sau khi hết giờ làm việc nhân viên cấp dưỡng đưa rác đến thùng rác lớn của trường để xe rác của công ty Công trình đô thị đến lấy rác 3 lần/tuần đảm bảo vệ sinh môi trường theo hợp đồng quy định. Tuy nhiên việc phân loại rác đôi khi chưa thực hiện nghiêm túc triệt để, do thùng rác ở sân trường phụ huynh và trẻ còn bỏ lẫn lộn [H3-3.4-07].

**2. Điểm mạnh**

Trường có bếp ăn xây dựng bán kiên cố theo quy trình bế 1chiều; các dụng cụ chế biến đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm; có kho chứa thực phẩm, có tủ lạnh để lưu mẫu theo quy định, đảm bảo các điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, có đầy đủ các trang thiết bị đồ dùng, dụng cụ của bếp ăn bằng inox, được kiểm tra thường xuyên, có hệ thống nước sạch đạt quy chuẩn.

**3. Điểm yếu**

Việc phân loại rác đôi khi chưa thực hiện nghiêm túc triệt để, do thùng rác ở sân trường phụ huynh và trẻ còn bỏ lẫn lộn **.**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2021-2022 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục quản lý tốt hoạt động của bếp ăn nhằm duy trì, tổ chức tốt công tác bán trú. Hiệu trưởng phân công y tế học đường kiểm tra các dụng cụ nhà bếp và theo dõi nguồn thực phẩm hằng ngày, phân công phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra công tác vệ sinh an toàn thực phẩm của bếp ăn.

Hiệu trưởng phân công ban mua sắm trang bị bổ sung thêm các loại đồ dùng dụng cụ nhà bếp bị cũ, hư hỏng để đảm bảo tốt vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến, phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại trường. Nhà trường, giáo viên nhắc nhở, tuyên truyền, giáo dục trẻ, phụ huynh thực hiện bỏ rác đúng thùng quy định loại rác.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2.

**Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi**

Mức 1:

a) Có các thiết bị, đồ dùng đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

**Mức 3:**

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường trang bị và thường xuyên bổ sung cho 4/4 lớp đầy đủ các trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 Ban hành danh mục đồ dùng- đồ chơi- thiết bị dạy học tối thiểu dành cho giáo dục mầm non [H3-3.5-01].

Từng năm học, nhà trường tham mưu Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp bổ sung đồ dung đồ chơi, thiết bị dạy học, có kế hoạch mua bổ sung thêm một số thiết bị dạy học, đồ chơi ngoài danh mục và vận động giáo viên các lớp tự làm bổ sung thêm các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi mỗi tháng 2 bộ bằng các nguyên vật liệu mở như bộ đồ chơi đồ dùng trong gia đình, dụng cụ lao động, con vật, cây xanh, bộ đồ chơi phát triển tư duy, thể chất,… nhằm bổ sung và thực hiện tốt các hoạt động học và chơi cho trẻ, các đồ dùng đồ chơi giáo viên tự làm đảm bảo phục vụ cho các hoạt động học tập, an toàn, phù hợp độ tuổi, được giáo viên ứng dụng trong các hoạt động học và chơi gây hứng thú và phát huy tính sáng tạo của trẻ [H3-3.5-02]. Tuy nhiên, còn một số đồ dung, đồ chơi giáo viên tự làm chưa có độ bền cao.

Hằng năm, nhà trường thành lập ban kiểm kê tài sản gồm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, kế toán, bảo vệ, chủ tịch công đoàn, ban thanh tra nhân dân, tiến hành tổ chức kiểm kê tài sản theo quy định vào đầu năm dương lịch. Từ đó lập kế hoạch, sửa chữa, thay thế, bổ sung, nâng cấp thiết bị, đồ dùng, đồ chơi vào đầu năm học mới như tổ chức sơn lại bàn ghế, các kệ đồ chơi trong lớp cho trẻ, sửa chữa kệ dép,... Ngoài ra các đồ dùng đồ chơi được sữa chữa thường xuyên khi hư hỏng [H3-3.5-03].

Mức 2:

100% máy tính trong nhà trường được kết nối Internet đầy đủ cho các lớp và các phòng để phục vụ tốt công tác quản lý và hoạt động giáo dục; giáo viên biết khai thác, sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị vào các hoạt động học, vui chơi nhằm thực hiện tốt công tác chăm sóc, giáo dục trẻ [H3-3.5-04].

Nhà trường có 4/4 lớp đủ các thiết bị dạy học theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 Ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dành cho giáo dục mầm non, đạt tỷ lệ 100% [H3-3.5-01].

Hàng năm, nhà trường tham mưu Phòng Giáo dục và Đào tạo trang bị thêm các thiết bị dạy học, đồ chơi phục vụ cho các hoạt động, vào cuối năm học bộ phận chuyên môn tiến hành rà soát thiết bị đồ dùng, đồ chơi các khối lớp để từ đó sửa chữa, thay thế, bổ sung, nâng cấp thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho trẻ kịp thời và khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng, đồ chơi hàng tháng [H3-3.5-02]

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng đồ chơi tự làm ngoài danh mục quy định của nhà trường đều được giáo viên thực hiện bổ sung hàng tháng bằng các nguyên vật liệu sẵn có đồng thời cho trẻ khai thác, sử dụng thường xuyên các thiết bị, đồ dùng đồ chơi tự làm vào các họat động học và hoạt động chơi các góc, một đồ dùng có thể sử dụng cho nhiều hoạt động như: bộ con vật làm bằng hộp sữa được dùng dạy trẻ đếm số lượng, thêm bớt số lượng các con vật, kể chuyện sáng tạo, trong hoạt động chơi các góc trẻ chơi xây vườn thú,…. nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao. [H3-3.5-02]; [H3-3.2-04].

**2. Điểm mạnh**

100% các lớp có đầy đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em theo quy định. Hàng năm, giáo viên bổ sung đồ dùng đồ chơi dạy học tự làm theo chủ đề, nhà trường khuyến khích giáo viên sử dụng và tự làm đồ dùng đồ chơi với những vật liệu thiên nhiên sẵn có ở địa phương, nhà trường tổ chức kiểm kê tài sản theo quy định vào cuối năm dương lịch nhằm rà soát, xây dựng kế hoạch mua sắm, sửa chữa để kịp thời bổ sung trang thiết bị và đồ dùng cần thiết phục vụ cho hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

**3. Điểm yếu**

Một số đồ dùng đồ chơi giáo viên tự làm chưa có độ bền cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2021-2022, nhà trường thực hiện tốt công tác kiểm kê tài sản, ưu tiên kinh phí mua sắm bổ sung thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi cho các lớp. Duy trì kết nối internet cho các lớp. Tổ chức hội thi đồ dùng dạy học cấp trường cho tất cả các giáo viên tham gia, khuyến khích giáo viên phối kết hợp phụ huynh sưu tầm nguyên vật liệu cho việc làm đồ dùng đồ chơi được phong phú, sáng tạo.

Hiệu trưởng tiếp tục phát động phong trào làm đồ dùng dạy học, đồ dùng đồ chơi thay thế, bổ sung theo danh mục, thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục nhằm huy động các nguồn lực hỗ trợ cho công tác mua sắm đồ dùng, đồ chơi. Hiệu trưởng chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn có kế hoạch rà soát, kiểm kê và kiểm tra việc sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ở các lớp, giao trách nhiệm cho giáo viên trong việc bảo quản đồ dùng đồ chơi của lớp, nhà trường đồng thời yêu cầu giáo viên hàng tháng thông qua cuộc họp hội đồng, kiến nghị về việc sửa chữa các thiết bị đồ dùng ở lớp bị hư hỏng để nhà trường kịp thời bổ sung nhằm đảm bảo các hoạt động của trẻ được diễn ra tốt nhất và đề xuất ý kiến việc tận dụng các nguyên vật liệu phế thải đã qua sử dụng để tái chế, sáng tạo ra nhiều đồ dùng, đồ chơi mới và xử lý nguyên vật liệu trước khi tiến hành làm để đồ chơi có độ bền cao sử dụng trong nhiều hoạt động của trẻ.

**5.Tự đánh giá:** Đạt mức 3.

**Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước**

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có 6 phòng vệ sinh được xây dựng khép kín và liền kề với lớp học, đảm bảo đủ cho 4 lớp, có nước sạch, có các vòi nước cho trẻ rửa tay. Khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo yêu cầu vệ sinh không có mùi hôi, thường xuyên vệ sinh sạch sẽ, thuận tiện cho việc sử dụng, không ô nhiễm môi trường. Phòng vệ sinh của trẻ có kích thước phù hợp với lứa tuổi, sàn nhà luôn khô ráo, không gây nguy hiểm, được thiết kế thuận lợi cho trẻ khi sử dụng kể cả khuyết tật [H3-3.1-02]; [H3-3.6-01].

Nhà trường có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường, đảm bảo yêu cầu về thiết kế, xây dựng [H3-3.1-02]. Hệ thống nước sạch đảm bảo nước nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ [H3-3.6-02]. Trường luôn đảm bảo đủ nước uống cho giáo viên, nhân viên và trẻ sử dụng hàng ngày [H3-3.6-03].

Trong khuôn viên sân trường có bố trí 4 thùng rác lớn và các thùng rác nhỏ có nắp đậy để đựng rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường. Nhà trường trang bị cho mỗi lớp, bếp 2 thùng rác có nắp đậy, có trang bị túi rác tự hủy để lồng trong thùng rác, thùng rác có hai màu xanh lá và cam để giáo viên, nhân viên phân loại rác thải vô cơ và hữu cơ, thùng rác làm bằng nhựa có bề mặt láng, được vệ sinh thường xuyên sạch sẽ. Nhà trường ký kết hợp đồng với Công ty công trình đô thị về việc thu gom, xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường. Hằng ngày, nhân viên phục vụ thu gom và vận chuyển rác ra ngoài để xe rác của công ty Công trình đô thị đến lấy rác 3 lần/tuần đảm bảo vệ sinh môi trường theo hợp đồng quy định, không có rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường, không gây ô nhiễm môi trường [H3-3.4-07]; [H3-3.6-04].

Mức 2:

Phòng vệ sinh cho trẻ có tổng diện tích 73,92 m2/129 trẻ, trung bình 0.57m2/trẻ, xây dựng khép kín và liền kề với lớp học, bố trí chỗ riêng cho trẻ em trai, trẻ em gái, có vòi rửa tay, bồn chứa nước, chỗ đi tiểu và bệ xí cho trẻ. Khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có diện tích 14.1 m2, được xây dựng đạt tiêu chuẩn vệ sinh, có đủ nước sử dụng, có bồn rửa tay riêng, đặt gần khu hành chính quản trị, có khu riêng cho nam và nữ [H3-3.6-01].

Nhà trường có nguồn nước đảm bảo cho giáo viên, nhân viên và trẻ sử dụng hàng ngày, nguồn nước được xét nghiệm và đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Bộ Y tế [H3-3.4-06]. Có hệ thống cống thoát nước mưa, nước thải trong trường, có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực bếp. Tuy nhiên, do mặt sân trường có một số vị trí thấp nên khi mưa lơn nước còn một vài vị trí đọng ít nước. Trường hợp đồng thu gom và xử lý rác thải với Công ty công trình đô thị Long An, bố trí nơi tập trung rác xa các lớp, các phòng đảm bảo vệ sinh môi trường đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ y tế [H3-3.4-06].

**2. Điểm mạnh**

Trường có nhà vệ sinh riêng cho từng lớp, có khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo hợp vệ sinh. Có hệ thống thoát nước, nguồn nước trường đảm bảo vệ sinh, đủ tiêu chuẩn đưa vào sinh hoạt. Nước uống bình đảm bảo theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 6-1:2010/BYT). Khuôn viên trường được bố trí nhiều thùng rác có nắp đậy, thu gom rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

**3. Điểm yếu**

Do mặt sân trường có một số vị trí thấp nên khi mưa lơn nước còn một vài vị trí đọng ít nước.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2021-2022 và những năm học tiếp theo,hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo công tác vệ sinh trong đơn vị đặc biệt đối với nhà vệ sinh của trẻ và của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, kiểm tra thường xuyên và nhắc nhở kịp thời đối với giáo viên và nhân viên phục vụ thực hiện tốt thu gom rác thải ở các lớp và vệ sinh sạch sẽ môi trường hằng ngày trong khu vực trường, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường. Hiệu trưởng chỉ đạo cho nhân viên y tế trường thực hiện việc lấy phiếu xét nghiệm mẫu nước sinh hoạt và nước nấu ăn đúng định kỳ.

Năm học 2021-2022, hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận vệ sinh quét nước ngay sau khi có mưa lớn để tránh nước đọng ở những vị trí thấp.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2.

**Kết luận về Tiêu chuẩn 3:**

Nhà trường có khuôn viên rộng, đẹp, phù hợp với yêu cầu về thiết kế theo quy định, các công trình được xây dựng bán kiên cố, có biển tên trường, có tường rào bao quanh. Diện tích sân chơi được tráng xi măng và có quy hoạch, thiết kế sân chơi phù hợp với trường mầm non. Trong trường trồng nhiều cây xanh thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa, tạo bóng mát. Có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, giúp trẻ khám phá, học tập. Có thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo Tiêu chuẩn kỹ thuật Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non, bảo đảm an toàn, phù hợp với trẻ. Nhà trường tích cực, chủ động, sáng tạo trong việc đầu tư, khai thác và sử dụng thiết bị, đồ chơi, đồ dùng trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao, phong trào giáo viên tích cực làm đồ dùng dạy học sáng tạo đã đi vào nền nếp từ nhiều năm nay. Hệ thống máy tính được kết nối Internet đảm bảo cho việc phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy và học.

Phòng sinh hoạt chung vừa là nơi trẻ ngủ bảo đảm diện tích, đủ ánh sáng tự nhiên, yên tĩnh và an toàn cho trẻ, có đầy đủ đồ dùng, thiết bị theo quy định và đủ đồ dùng phục vụ trẻ ngủ. Các lớp học trang trí đẹp, phù hợp với từng độ tuổi và môi trường sư phạm bảo đảm nội dung giáo dục. Các khu vực hiên chơi cho trẻ bảo đảm diện tích theo quy định, có lan can bao quanh với chiều cao tuyệt đối an toàn cho trẻ.

Phòng chức năng thoáng mát, đủ ánh sáng và các trang thiết bị phục vụ dạy và học.Văn phòng trường đủ bàn ghế họp, tủ văn phòng và các biểu bảng theo quy định. Phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, các phòng hành chính quản trị bảo đảm diện tích theo quy định, mỗi phòng đủ đồ dùng, phương tiện làm việc cơ bản. Phòng y tế có tủ, giường y tế với trang thiết bị, các loại thuốc thông dụng cần thiết và sổ theo dõi sức khỏe của trẻ.Phòng bảo vệ, phòng nhân viên, đầy đủ vật dụng cần thiết, nhà để xe đảm bảo diện tích theo quy định.

Cơ sở vật chất của nhà trường tuy đã được sự quan tâm của Ủy ban nhân dân thành phố, của Phòng Giáo dục và Đào tạo và sự ủng hộ của Ban đại diện cha mẹ trẻ để xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 nhưng cũng chưa thật hoàn thiện, đồng bộ, vẫn còn một số hạn chế như: Phòng dành cho nhân viên được ngăn ra từ phòng giáo dục thể chất – nghệ thuật nên vị trí chưa thuận tiện cho việc nhân viên sử dụng; khu vực để xe khách, phụ huynh học sinh chưa có mái che.Nhà trường chưa có phòng cho trẻ làm quen tin học và ngoại ngữ. Một số đồ dùng đồ chơi giáo viên tự làm chưa có độ bền cao. Do mặt sân trường có một số vị trí thấp nên khi mưa lơn nước còn một vài vị trí đọng ít nước.

- Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn 3: 6

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

Mức 1: 6/6

Mức 2: 6/6

Mức 3: 2/5

- Số lượng tiêu chí không đạt:

Mức 1: 0/6

Mức 2: 0/6

Mức 3: 3/5

**Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

Trong những năm qua Trường Mẫu giáo Sao Mai không ngừng tăng cường mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội nhằm để thống nhất và tập hợp sức mạnh của toàn xã hội trong việc giáo dục thế hệ tương lai cho đất nước. Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo Thông tư số 55/2011/TT- BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; nhà trường luôn chủ động phối hợp với cha mẹ trẻ trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, thực hiện tốt công tác tuyên truyền đến cộng đồng xã hội nhằm nâng cao chất lượng giáo dục; làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng nhà trường ngày càng khang trang, hiện đại.

**Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ**

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hằng năm, ngay từ đầu năm học các lớp tổ chức cuộc họp bầu ban đại diện cha mẹ trẻ của lớp trong đó có trưởng ban và phó ban, thành viên. Các thành viên ban đại diện cha mẹ trẻ của lớp là những người nhiệt tình, năng nổ, có tinh thần trách nhiệm trong việc phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, nhà trường thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Sau đó, nhà trường tổ chức họp ban đại diện cha mẹ trẻ của các lớp để bầu ra Ban đại diện cha mẹ trẻ của trường gồm 1 trưởng ban, 1 phó ban, thư ký, thủ quỹ, kế toán và các thành viên. Ban đại diện cha mẹ trẻ được thành lập và hoạt động theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐ, ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh như phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục: hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ [H4 - 4.1- 01]; [H4.4.1.02].

Ban đại diện cha mẹ trẻ xây dựng quy chế và kế hoạch hoạt động ngay từ đầu năm, sau đó triển khai rộng rãi đến tất cả cha mẹ học sinh toàn trường. Kiến nghị với nhà trường những vấn đề trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04].

Trong năm học, Ban đại diện cha mẹ trẻ của trường tổ chức họp 3 lần, phối hợp nhà trường tổ chức thành công các lễ hội lớn cho trẻ trong năm như: ngày hội đến trường, tết Trung thu, lễ hội mừng xuân, tổng kết năm học, lễ ra trường học sinh khối Lá và quốc tế thiếu nhi 1/6, tổ chức cho trẻ tham quan tượng đài “Long An Trung Dũng kiên cường, toàn dân đánh giặc”. Tham gia dự giờ giáo viên, phối hợp với nhà trường trong việc quản lý, giáo dục trẻ và thực hiện những nhiệm vụ do Ban đại diện cha mẹ học sinh đề ra, phối hợp giáo viên nhóm lớp thực hiện tốt việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu [H4-4.1-05]. Tuy nhiên, số lượng phụ huynh tham gia các cuộc họp còn ít do phụ huynh bận đi làm.

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp có hiệu với nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học như công tác huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%, tham gia Hội nghị công chức, viên chức, người lao động, tham gia cùng với nhà trường “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Ban đại diện cha mẹ học sinh còn phối hợp với nhà trường trong các hoạt động giáo dục như tham gia tổ chức các hội thi cấp trường của trẻ, phối hợp tổ chức cho trẻ tham quan tượng đài “Long An trung dũng kiên cường, toàn dân đánh giặc” giúp cho trẻ có chuyến tham quan vui tươi, bổ ích, trẻ thêm tự hào về truyền thống yêu nước của nhân dân ta, hỗ trợ nguyên vật liệu cho giáo viên tham gia hội thi “Sáng tạo đồ dùng, đồ chơi cấp trường”, phối hợp tổ chức các lễ hội, dự giờ hoạt động ở các lớp, tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ đến các bậc phụ huynh, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm, các văn bản pháp luật như Luật trẻ em, Luật An toàn thực phẩm, Luật Giáo dục, Luật giao thông đường bộ, Luật bảo vệ môi trường, các kế hoạch và phương án của trường,... trong các cuộc họp tuyên truyền của ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05]; [H4-4.1-06]; [H4-4.1-07].

Mức 3:

Trong các năm qua, Ban đại diện cha mẹ trẻ ngoài việc phối kết hợp với nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học và thực hiện các hoạt động giáo dục, Ban đại diện còn phối kết hợp có hiệu quả với các ấp, các ban ngành đoàn thể xã tham gia huy động trẻ 5 tuổi đến trường đạt 100%; phối hợp với Đoàn thanh niên xã cải tạo sân chơi cho trẻ, trồng hoa bồn hoa trước cổng trường, sơn bánh xe làm đồ chơi phát triển vận động; vận động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ quà ra trường, quà quốc tế thiếu nhi 1/6, quà cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp tết Nguyên đán, tết Trung thu; tổ chức ngày hội, ngày lễ cho trẻ [H4-4.1-02]; [H1-1.1-10]; [H1-1.6-15].

**2. Điểm mạnh**

Trường có thành lập Ban đại diện cha mẹ trẻ của lớp, của trường đầy đủ. Ban đại diện cha mẹ trẻ hoạt động theo đúng Điều lệ quy định, có kế hoạch hoạt động theo năm học và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ. Hàng năm, Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ, huy động trẻ ra lớp, phổ cập trẻ 5 tuổi, tham gia các phong trào, các hội thi và các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Hỗ trợ nhà trường trong các lễ hội, chuyên đề, phối hợp ban ngành đoàn thể xã xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp.

**3. Điểm yếu**

Số lượng phụ huynh tham gia các cuộc họp còn ít do phụ huynh bận đi làm.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2021-2022, duy trì củng cố và hoàn thiện cơ cấu Ban đại diện cha mẹ trẻ của trường, phối kết hợp tốt với nhà trường trong xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch đề ra.

Nhà trường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ để tổ chức các buổi tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các chế độ chính sách đối với cha mẹ học sinh. Tổ chức vào thời gian gần giờ đón trẻ để phụ huynh tham gia đầy đủ. Giáo viên chủ nhiệm, Ban đại diện cha mẹ học sinh ở lớp tham gia các cuộc sinh hoạt ở ấp, đến các điểm tiêm ngừa hàng tháng cho trẻ để tuyên truyền cho các bậc cha mẹ trẻ về giáo dục mầm non. Hiệu trưởng chỉ đạo cho giáo viên làm tốt công tác tuyên truyền, vận động phụ huynh lớp tham gia dự các cuộc họp đầy đủ để nắm bắt được các nội dung, kế hoạch hoạt động của lớp, của trường, của Ban đại diện cha mẹ học sinh sâu sát hơn nhằm đảm bảo công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường đạt hiệu quả hơn.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3.

**Tiêu chí 4.2: Công tác tham tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường**

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục,về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Mỗi năm học, hiệu trưởng nhà trường tham mưu với cấp Ủy Đảng, chính quyền địa phương về việc xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch tuyển sinh, phê duyệt hồ sơ quy hoạch cán bộ quản lý thuộc diện quy hoạch nguồn giúp nhà trường nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02].

Nhà trường đã tuyên truyền để nâng cao nhận thức trách nhiệm của phụ huynh và cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức như: thông qua các cuộc họp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ để trao đổi về tình hình học tập của trẻ, tuyên truyền qua đài truyền thanh xã tuyển sinh trẻ, vận động trẻ 5 tuổi ra lớp, tuyên truyền cho tập thể giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh về phòng chống tai nạn thương tích, về nội dung không cho trẻ học trước chương trình lớp 1. Ngoài ra, nhà trường cũng ký kết với công an xã trong việc giữ gìn an ninh trật tự trong nhà trường, phối hợp với Đoàn Thanh niên xã sơn sửa, sắp xếp đồ chơi ngoài sân trường, trồng cây tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp [H3-3.5-03]; [H1-1.10-02]; [H1-1.1-10].

Hằng năm, nhà trường phối hợp với ban đại diện cha mẹ trẻ vận động phụ huynh học sinh kinh phí để làm quỹ Hội, nguồn quỹ này được thu theo nguyên tắc tự nguyện, tuỳ theo khả năng của phụ huynh và được thu, chi theo kế hoạch, có hoá đơn, chứng từ đầy đủ, được công khai ở bản tin của trường với nội dung như: phát quà Trung thu, quà cuối năm, quà trong các lệ hội, hỗ trợ trẻ tham gia hội thi, trẻ có hoàn cảnh khó khăn… [H4-4.2-03]; [H4-4.2-04]. Các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài xã, các cá nhân, các công ty, doanh nghiệp góp phần huy động sức người, sức của để xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất, hỗ trợ các ngày lễ hội, phát thưởng cuối năm, phát quà cho trẻ trong ngày Tết thiếu nhi, trang trí vườn tuổi thơ, ủng hộ cây xanh tạo cảnh quan môi trường, xây vườn rau, đồ dùng phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ nhằm xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp - an toàn và nâng cao hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.6-15]. Tuy nhiên, nguồn kinh phí huy động hỗ trợ từ các tổ chức đoàn thể, cá nhân chưa nhiều do đặc thù nhân dân địa phương chủ yếu làm nghề nông hoặc công nhân nên mức thu nhập còn thấp.

Mức 2:

Hằng năm, hiệu trưởng nhà trường tích cực tham mưu cấp Đảng ủy, chính quyền địa phương về các nội dung, biện pháp, chỉ tiêu để từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, tham mưu Đảng ủy chỉ đạo đoàn thanh niên hỗ trợ nhà trường trong việc xây dựng cảnh quang như trồng cây, sơn vỏ xe, làm đồ chơi, việc huy động trẻ ra lớp [H1-1.1-10]; [H3-3.1-08].

Hằng năm, nhà trường chủ động phối kết hợp với các ban ngành đoàn thể ở địa phương, Ban đại diện cha mẹ trẻ, Công đoàn, đoàn thanh niên xã hỗ trợ kinh phí, công lao động, xây dựng chương trình lễ hội, trang trí sân khấu, hỗ trợ nguyên vật liệu,...để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch của nhà trường phù hợp với truyền thống của địa phương như: lễ Khai giảng, tết Trung thu, chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, Ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam, Quốc tế phụ nữ 8/3, Ngày sinh nhật Bác 19/5, tổng kết năm học, quốc tế thiếu nhi 1/6 [H1-1.1-10].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ trẻ của nhà trường cũng đã tích cực tham mưu với Đảng ủy, Uỷ ban nhân dân xã và phối hợp với đoàn thanh niên xã xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, giáo dục lễ giáo, xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, Ban đại diện cha mẹ trẻ tích cực tham mưu vận động hỗ trợ kinh phí trang trí vườn tuổi thơ phục vụ cho vui chơi của trẻ, ngoài ra còn vận động ngày công lao động để cải tạo khuôn viên trường, vườn rau, bồn hoa, khu vui chơi vận động,...[H1-1.6-15]; [H3-3.5-03]. Với sự tham mưu của Ban đại diện cha mẹ học sinh và nhà trường với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, các tổ chức cá nhân, phụ huynh đã từng bước xây dựng nhà trường ngày càng khang trang, sạch đẹp, phụ huynh tin tưởng gởi con vào học ở trường. Hằng năm, trường được Ban thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố Tân An chấm điểm và công nhận đơn vị đạt chuẩn văn hóa [H4-4.2-05]. Tuy nhiên, Ban đại diện cha mẹ trẻ chưa tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp chưa hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**2. Điểm mạnh**

Hằng năm nhà trường tích cực tham mưu và phối hợp tốt với chính quyền địa phương cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân phường, tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện tốt phương hướng chiến lược phát triển giáo dục. Phối kết hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ, các ban ngành đoàn thể trong trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục. Nhà trường phối hợp tốt với ban đại diện cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường đạt chuẩn văn hóa nhiều năm liền.

**3. Điểm yếu**

Nguồn kinh phí huy động hỗ trợ từ các tổ chức đoàn thể, cá nhân chưa nhiều do đặc thù nhân dân địa phương chủ yếu làm nghề nông hoặc công nhân nên mức thu nhập còn thấp. Ban đại diện cha mẹ trẻ chưa tham mưu với cấp ủy Đảng,chính quyền và phối hợp chưa hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2020- 2021 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục tích cực tham mưu chính quyền địa phương, Đảng ủy, ủy ban nhân dân xã Bình Tâm tạo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị giúp cho nhà trường ngày càng khang trang, sạch đẹp, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ. Vào đầu những năm học tiếp theo, nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể các lễ hội, các nội dung cần sự hỗ trợ của các tổ chức cá nhân, đồng thời chủ động phối hợp Ban đại diện cha mẹ trẻ về nguồn kinh phí cần để phục vụ cho các lễ hội trong năm để Ban đại diện cha mẹ học sinh sắp xếp thời gian vận động kinh phí hỗ trợ cho nhà trường. Hiệu trưởng phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ xây dựng kế hoạch, tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân tổ chức các hoạt động như: Câu lạc bộ cầu lông, phòng đọc sách, tập nhảy erobic cho trẻ, dạy khiêu vũ cho giáo viên… xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2.

**Kết luận về Tiêu chuẩn 4:**

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh thành lập đúng quy định, xây dựng kế hoạch và hoạt động theo đúng tiến độ. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối kết hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học. Trường làm tốt công tác tham mưu với chính quyền địa phương và chủ động phối hợp có hiệu quả với các tổ chức cá nhân, ban ngành đoàn thể của phường nhằm huy động các nguồn lực để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ theo hướng đạt chuẩn chất lượng giáo dục mầm non trong khu vực và quốc tế; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị tốt cho trẻ em vào học lớp một; phát triển giáo dục mầm non cho trẻ em dưới 5 tuổi và xây dựng trường học an toàn xanh, sạch, đẹp, xây dựng nhà trường đạt đơn vị văn hóa.

Nhà trường phối kết hợp với nhiều tổ chức cá nhân, ban ngành đoàn thể của địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc vận động kinh phí để xây dựng môi trường xanh sạch đẹp.

Tuy nhiên, nguồn kinh phí huy động hỗ trợ từ các tổ chức đoàn thể, cá nhân chưa nhiều do đặc thù nhân dân địa phương chủ yếu làm nghề nông hoặc công nhân nên mức thu nhập còn thấp. Ban đại diện cha mẹ trẻ chưa tham mưu với cấp ủy Đảng,chính quyền và phối hợp chưa hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

- Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn 4: 2.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

Mức 1: 2/2

Mức 2: 2/2

Mức 3: 1/2

- Số lượng tiêu chí không đạt:

Mức 1: 0/2

Mức 2: 0/2

Mức 3: 1/2

**Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ**

Mục tiêu của giáo dục mầm non là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, ngôn ngữ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách; hình thành phát triển ở trẻ những chức năng tâm sinh lí, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn đặt nền tảng cho việc học sau này. Vì thế Trường Mẫu giáo Sao Mai trong những năm vừa qua luôn đặt mục tiêu hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ là mục tiêu hàng đầu. Từ đó xây dựng, phát triển kế hoạch giáo dục phù hợp với địa phương và độ tuổi của trẻ nhằm đảm bảo chất lượng hiệu quả tốt nhất. Luôn đảm bảo 100% số trẻ đến trường được an toàn về thể chất tinh thần, được phát triển bình thường khỏe mạnh theo độ tuổi. Giáo viên phụ trách nhóm, lớp thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, thực hiện đánh giá trẻ đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác và công bằng. Các hoạt động tham quan, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, các hoạt động giúp trẻ trải nghiệm, lồng ghép trong hoạt động một ngày của cô và trẻ được tổ chức tốt. Nhà trường đã tổ chức giáo dục giúp trẻ phát triển một cách toàn diện. Luôn quan tâm tạo điều kiện cho trẻ trong các hoạt động để trẻ có sự phát triển về ngôn ngữ, trẻ hứng thú tích cực tham gia các hoạt động một ngày của cô và trẻ.

**Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục mầm non**

Mức 1:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;

c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm

non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Mức 2:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;

b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hằng năm, căn cứ theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Tân An “Hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục mầm non” nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục mầm non dựa vào nội dung, kết quả mong đợi của các độ tuổi phù hợp với thực tế của đơn vị và triển khai đến giáo viên. Từ đó giáo viên các lớp xây dựng kế hoạch giáo dục lựa chọn các mục tiêu của chương trình phù hợp với từng độ tuổi của lớp, đặc điểm của trẻ và tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch [H1-1.8-02];[H5-5.1-01].

Nhà trường đã phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của của Phòng Giáo dục và Đào tạo và với điều kiện của nhà trường, cụ thể thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo 35 tuần/năm, xây dựng dự kiến các chủ đề, sự kiện, ngày lễ hội, thời gian thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của trường, khả năng nhận thức và hứng thú của trẻ, từ đó giáo viên các lớp xây dựng kế hoạch giáo dục phân bổ mục tiêu, cụ thể hóa nội dung giáo dục đảm bảo tính khoa học, phát triển từ dễ đến khó; xây dựng kế hoạch tuần, ngày đảm bảo chế độ sinh hoạt một ngày của cô và trẻ [H1-1.8-07]; [H5-5.1-02].

Thông qua họp tổ chuyên môn tiến hành rà soát kế hoạch thực hiện chương trình về dự kiến chủ đề, số tuần thực hiện của các lớp và báo cáo bộ phận chuyên môn về dự kiến chủ đề thay đổi, để các lớp, bộ phận chuyên môn có sự điều chỉnh kịp thời cho các chủ đề tiếp theo [H1-1.4-08]. Kết thúc học kì 1 và cuối năm học, nhà trường thực hiện sơ kết và tổng kết nhằm đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non để có kế hoạch điều chỉnh kịp thời, phù hợp [H1-1.1-10].

Mức 2:

Định kỳ, nhà trường kiểm tra việc soạn giảng của giáo viên, thực hiện hồ sơ sổ sách, dự giờ và kiểm tra khảo sát đánh giá trẻ để đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu theo chương trình giáo dục mầm non, lựa chọn nội dung phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của trẻ với tỷ lệ khảo sát cuối năm toàn trường đạt trên 96% [H1-1.2-13]; [H5-5.1-03].

Nhà trường phát triển chương trình giáo dục mầm non theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo đúng quy định và phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng nhu cầu của trẻ ở từng độ tuổi. Trong các năm qua, Nhà trường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức cho giáo viên và trẻ khối Lá, Chồi tham quan đài tưởng niệm Long An trung dũng kiên cường toàn dân đánh giặc để từ đó giáo viên và trẻ có thêm nhiều kiến thức về các anh hùng của địa phương, danh lam thắng cảnh của quê hương. Giáo viên các lớp xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ lồng ghép tìm hiểu nghề truyền thống của địa phương như: trồng lúa nước, trồng thanh long. Đối với lớp Lá, thông qua hoạt động khám phá xã hội giáo viên xây dựng kế hoạch cho trẻ làm quen trường tiểu học để chuẩn bị tâm thế bước vào lớp Một [H5-5.1-02]; [H4-4.1-07]; [H5-5.1-04].

Mức 3:

Nhà trường thực hiện phát triển chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với thực tiễn nhà trường, địa phương [H1-1.8-02]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03]. Tuy nhiên, nhà trường chưa tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới.

Hằng năm, nhà trường có báo cáo tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường. Từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.1-10]; [H1-1.8-10].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành phù hợp với quy đình về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục,điều kiện nhà trường. Định kỳ nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, có điều chỉnh kịp thời, phù hợp và đưa ra phương hướng để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ cho năm học tiếp theo.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2021-2022, Nhà trường duy trì việc tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch và phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường. Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng thường xuyên có kế hoạch dự giờ, thao giảng, bồi dưỡng chuyên môn, tự bồi dưỡng, bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên hàng tháng. Trong năm học 2021-2022 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tham mưu với cấp lãnh đạo, tổ chức giáo viên tham quan học tập kinh nghiệm các đơn vị đã áp dụng chương trình giáo dục của các nước tiên tiến đạt hiệu quả cao, để đội ngũ cán bộ quản lý cũng như giáo viên cập nhật những phương pháp mới áp dụng thực tế nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2.

**Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ**

Mức 1:

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục, chỉ đạo giáo viên các lớp lựa chọn các phương pháp: phương pháp thực hành, trải nghiệm, trực quan - minh họa, dùng lời nói, khích lệ, nêu gương, đánh giá, thông qua đó giáo viên cung cấp kiến thức mới, củng cố kiến thức đã học phù hợp mục tiêu phát triển cho trẻ, thực hiện linh hoạt các phương pháp trong các hoạt động, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục phù hợp với điều kiện nhà trường. Huy động sự tham gia của gia đình và xã hội tạo sự thống nhất cùng quan tâm xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, nội dung giáo dục phù hợp với trẻ ở các độ tuổi gắn với thực tế cuộc sống xung quanh. Khi đàm thoại, trò chuyện với trẻ phải diễn đạt dễ hiểu, nên dùng những từ, câu đơn nghĩa không quá trừu trượng. Kế hoạch nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ từng chủ đề phù hợp từng độ tuổi đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục [H5-5.1-02].

Trường thực hiện theo đúng Chương trình giáo dục mầm non, tăng cường tổ chức hoạt động cho trẻ khám phá, tìm hiểu thế giới xung quanh. Môi trường là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ, góp phần quyết định đến sự hình thành và phát triển nhân cách, kích thích trẻ năng động, sáng tạo hơn. Nhà trường quy hoạch không gian, thiết kế an toàn, phù hợp, sạch sẽ, thân thiện và hấp dẫn trẻ; các khu vực hoạt động ngoài trời được bố trí thuận tiện, phù hợp, thân thiện với trẻ, tạo cơ hội cho trẻ hoạt động như: câu cá, chơi với cát, góc thư giãn; khu phát triển vận động; khu trò chơi dân gian; khu thực hành an toàn giao thông; khu vườn cây ăn quả, vườn rau, vườn tuổi thơ,... Trong lớp, các góc chơi theo hướng mở để trẻ có thể tham gia chơi theo sự sáng tạo riêng của trẻ, bố trí các góc chơi khoa học, hợp lý, trang bị đầy đủ đồ chơi, nguyên vật liệu mở theo đặc trưng riêng của góc [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

Hằng năm, Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp độ tuổi, xây dựng môi trường trong, ngoài lớp, làm đồ dùng đồ chơi với hình dạng, màu sắc thu hút trẻ. Thiết kế các hoạt động dưới dạng trò chơi, hoặc biến hóa việc giao nhiệm vụ lao động thành quy định của trò chơi vận động, cho trẻ tham gia các hoạt động lễ hội, giao lưu văn nghệ cuối tuần, tổ chức các hoạt động tái hiện thực tế như: chơi nhà chồi, chợ quê, chơi các trò chơi dân gian qua các hoạt động vui chơi nhằm giúp trẻ chơi mà học, học bằng chơi [H4-4.1-06]; [H5-5.2-01], [H5-5.2-03]

Mức 2:

Giáo viên dựa trên môi trường đã được thiết kế để tổ chức các hoạt động cho trẻ được thực hành, vui chơi. Thông qua các giờ hoạt động ngoài trời, hoạt động theo ý thích giáo viên tổ chức cho trẻ trải nghiệm khám phá khoa học: sự biến đổi màu của nước, không khí ở đâu. Bé tham gia xới đất, gieo hạt, trồng rau ở vườn rau, quan sát sự lớn lên của cây, cây cần gì để lớn lên. Qua dạo chơi cháu cùng cô và các bạn nhặt lá vàng, quan sát vườn rau, vườn cây, vườn hoa của nhà trường. Bên cạnh đó, cháu được thoải mái với các trò chơi dân gian, trò chơi vận động tự do ở khu hoạt động ngoài trời. Tổ chức cho trẻ tham quan tượng đài Long An, trẻ tham gia chuẩn bị cho các lễ hội trong năm,...Tuy nhiên, nhà trường chưa tổ chức cho trẻ ở các độ tuổi đi tham quan, do trẻ 3 tuổi còn nhỏ, khó khăn trong việc quản trẻ và đảm bảo an toàn cho trẻ, hình ảnh tham quan lưu trữ chưa đầy đủ trong 5 năm. [H5-5.2-01].

Mức 3:

Tùy theo nhu cầu và khả năng của trẻ, giáo viên tổ chức môi trường trong và ngoài lớp kích thích sự hứng thú của trẻ. Trong lớp, mỗi góc chơi đều được thiết kế theo hướng mở, đồ dùng đồ chơi trẻ có thể tháo lắp tương tác dễ dàng, các nguyên vật liệu mở được sắp xếp dễ thấy, dễ lấy theo mức độ từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, giúp trẻ hứng thú trong hoạt động vui chơi học tập, ở các góc chơi trẻ có nhiều cơ hội vui chơi trải nghiệm theo phương châm “Học bằng chơi, chơi mà học”. Ngoài lớp, giáo viên bố trí góc vận động với những đồ chơi sẵn có kết hợp với những đồ chơi sáng tạo từ nguyên vật liệu mở như: cột ném bóng, gậy thể dục, bowling; góc thiên nhiên cô cùng trẻ sưu tầm chai nhựa tạo nên những chậu trồng cây xanh với nhiều hình dạng. Đồ dùng đồ chơi đa dạng với những trò chơi phong phú để trẻ có thể tự do lựa chọn tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm [H5-5.2-04]. Tuy nhiên, nhà trường chưa tận dụng, khai thác hết các khu vực, mãng tường để bố trí đồ dùng đồ chơi cho trẻ hoạt động.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường, duy trì việc tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động văn nghệ trong các ngày lễ hội trong năm. Giáo viên tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm. Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa tổ chức cho trẻ ở tất cả các độ tuổi đi tham quan, do trẻ 3 tuổi còn nhỏ, khó khăn trong việc quản trẻ và đảm bảo an toàn cho trẻ, hình ảnh tham quan lưu trữ chưa đầy đủ trong 5 năm.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2021-2022 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy việc thực hiện các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường. Duy trì việc tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động văn nghệ trong các ngày lễ hội trong năm Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”. Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên đưa ra ý tưởng để tận dụng, khai thác hết các khu vực trong trường để xây dựng môi trường cho trẻ vui chơi và trải nghiệm.

Trong năm học 2021-2022, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức cho trẻ 3, 4, 5 tuổi tham quan tượng đài Long An, phân công tổ trưởng chuyên môn chụp ảnh, kế toán lưu trữ hình ảnh tham quan đầy đủ.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3.

**Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khoẻ**

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trong 5 năm qua, đầu mỗi năm học, nhà trường tham mưu Ủy ban nhân dân xã Bình Tâm ra quyết định thành lập ban sức khỏe học sinh của trường, trong đó có cơ cấu trưởng trạm y tế xã là phó ban. Nhà trường phối hợp với trạm y tế xã Bình Tâm xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ, cụ thể như: khám sức khỏe và tẩy giun cho trẻ 2 lần/năm, hàng tuần nhân viên y tế xã đến kiểm tra công tác vệ sinh y tế trường học, chải răng cho trẻ và phối hợp tuyên truyền cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên cách nhận biết, xử trí, phòng, tránh các loại dịch bệnh theo mùa như: bệnh tay - chân - miệng, sốt xuất huyết, thủy đậu,…nhằm thực hiện tốt việc chăm sóc sức khỏe cho trẻ [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

100% trẻ của trường được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng, sổ theo dõi sức khỏe trẻ, nhân viên y tế theo dõi cân đo trẻ hàng quý, chấm biểu đồ tăng trưởng theo quy định như chấm biểu đồ cân nặng, chiều cao, đối với trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân không chấm biểu đồ cân nặng theo chiều cao (biểu 3), còn lại phải chấm biểu đồ cân nặng theo chiều cao, nhằm đánh giá tình trạng dinh dưỡng, thống kê số lượng trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân từ đó đưa ra các biện pháp chăm sóc hợp lý [H5-5.3-03]; [H5-5.3-04]; [H5-5.3-05].

Nhà trường chỉ đạo giáo viên kiêm công tác y tế xây dựng kế hoạch theo dõi sức khỏe trẻ, theo dõi biểu đồ tăng trưởng, phối hợp với giáo viên và cha mẹ trẻ xây dựng kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì từng lớp, xây dựng chế độ ăn bổ sung đối với trẻ suy dinh dưỡng, chế độ ăn hợp lý đối với trẻ thừa cân của nhà trường. Giáo viên tuyên truyền đến phụ huynh về kết quả cân đo trẻ, vận động khuyến khích phụ huynh cho trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi ăn và uống sữa thêm ở nhà, trẻ thấp còi tuyên truyền phụ huynh cho trẻ ăn uống đầy đủ chất, chơi các trò chơi vận động thường xuyên để phát triển chiều cao, đối với trẻ thừa cân tuyên truyền phụ huynh cho trẻ chơi những trò chơi vận động không để trẻ xem tivi, chơi máy vi tính nhiều, cho trẻ ăn nhiều canh, hạn chế cơm, ăn canh trước rồi mới ăn cơm với thức ăn mặn, cho trẻ vận động thêm ở trường, chơi các trò chơi vận động, tăng cường cho trẻ ra sân hoạt động. Nhờ những biện pháp trên, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học, cuối năm, trường không có trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân, thấp còi [H5-5.3-06]; [H5-5.3-07].

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường tổ chức tư vấn cho phụ huynh về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ như phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì, phòng chống bạo lực gia đình,... thông qua các buổi họp phụ huynh học sinh và góc tuyên truyền của trường, lớp [H4-4.2-03]; [H5-5.3-08]. Tuy nhiên, do đa số cha mẹ trẻ bận đi làm nên số lượng tham gia vào buổi họp tuyên truyền của trường chưa đầy đủ.

Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT. Nhà trường thực hiện tính khẩu phần ăn cho trẻ tại trường bằng phần mềm Nutrikid, đảm bảo cân đối các chất dinh dưỡng theo tỷ lệ đạm, béo, đường bột, cụ thể chất đạm cung cấp 13% - 20% năng lượng khẩu phần, chất béo cung cấp 25% - 35% năng lượng khẩu phần, đường bột cung cấp 52% - 60% năng lượng khẩu phần. Nhà trường tổ chức cho trẻ ăn 3 bữa (sáng, trưa, xế) tại trường, bữa chính cung cấp 30% - 35% năng lượng cả ngày, bữa phụ cung cấp 15% - 25% năng lượng cả ngày, xây dựng thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định, trẻ được uống đủ nước từ 1.6- 2 lít nước/ngày, đảm bảo năng lượng tại trường đạt 65-70% nhu cầu năng lượng cả ngày của trẻ [H5-5.3-09].

100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được theo dõi hàng tháng và có biện pháp cải thiện tình trạng dinh dưỡng, tuyên truyền các bậc cha mẹ trẻ bổ sung đầy đủ 04 nhóm chất dinh dưỡng, thường xuyên cho trẻ tập thể dục; đối với trẻ thừa cân khuyến khích trẻ năng vận động, tập thể dục kết hợp chế độ ăn uống hợp lý hạn chế ăn những thức ăn có nhiều chất béo, bột đường nên ăn nhiều rau quả. Cuối năm, trường không có trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân, thấp còi [H5-5.3-05]; [H5-5.3-06]; [H5-5.3-07].

Mức 3:

Nhà trường xây dựng các biện pháp phòng, chống suy dinh dưỡng cho trẻ, đảm bảo sức khỏe cho trẻ đối với trẻ suy dinh dưỡng. Giáo viên được phổ biến các biện pháp chăm sóc sức khỏe đối với những trẻ thừa cân, béo phì thông báo với phụ huynh học sinh cùng kết hợp với giáo viên chủ nhiệm cũng như ở nhà. Trong các giờ hoạt động giáo viên tăng cường cho trẻ vận động được tham gia vào các trò chơi vận động. Nhắc trẻ uống nhiều nước, không ăn khô hạn chế thức ăn nướng, rán và đồ ngọt. Cho trẻ ăn nhiều các loại rau quả đối với những trẻ thừa cân, béo phì. Giáo viên tư vấn cho cha mẹ trẻ tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra chế độ ăn của trẻ hằng ngày. Từ những biện pháp trên nhà trường đảm bảo 100% trẻ được theo dõi về chiều cao, cân nặng. Hằng năm, nhà trường đạt từ 93.52% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường qua kết quả cân đo, khám sức khỏe trẻ hàng năm [H5-5.3-06]; [H5-5.3-09].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ, 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định, được khám sức khỏe và tẩy giun 2 lần/1 năm. Hàng năm, có 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

**3. Điểm yếu**

Do đa số cha mẹ trẻ bận đi làm nên số lượng tham gia vào buổi họp tuyên truyền của trường chưa đầy đủ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2021-2022 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục giữ vững tỷ lệ trẻ phát triển bình thường theo độ tuổi. Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên tăng cường tuyên truyền từng phụ huynh về kiến thức chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân thông qua các buổi tuyên truyền tại lớp, sổ bé ngoan, bảng tuyên truyền lớp, của trường. Nhà trường bố trí thời gian họp phụ huynh hợp lý để tạo điều kiện cho phụ huynh tham gia dự họp đầy đủ, giúp công tác tuyên truyền của trường đạt hiệu quả cao.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3.

**Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục**

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1, 2, 3:

Nhằm nâng cao chất lượng lượng hiệu quả dạy và học, nhà trường luôn quan tâm đến trẻ, tạo niềm tin cho phụ huynh, giáo viên luôn quan tâm đến công tác nuôi dưỡng , chăm sóc và giáo dục trẻ nên phụ huynh tin tưởng đưa trẻ đến trường. Kết quả hàng năm tỷ lệ chuyên cần trẻ từ 5 tuổi luôn đảm bảo đạt từ 96 % trở lên, trẻ 3, 4 tuổi đạt trung bình trên 93% [H1-1.2-12]. Tuy nhiên, trẻ độ tuổi 3, 4 tuổi tỷ lệ chuyên cần chưa cao do trẻ nhỏ hay bệnh nên nghỉ nhiều.

100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non: Nhà trường đã tăng cường sử dụng nhiều biện pháp tuyên truyền để giúp cha mẹ học sinh và cộng đồng hiểu được về mục tiêu giáo dục mầm non,  hiểu rõ trách nhiệm và những yêu cầu đổi mới của giáo dục mầm non góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường. Tuyên truyền cho các bậc cha mẹ về việc chuẩn bị tâm thế cho trẻ 5 tuổi vào lớp 1 một cách khoa học dựa trên danh sách trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Hằng năm, nhà trường cập nhật rà soát lập danh sách đối với trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non và được Hiệu trưởng ký duyệt. Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình của trường luôn đạt 100%. Xã Bình Tâm đạt chuẩn phổ cập giáo dục trẻ trẻ 5 tuổi hàng năm [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

Trong 5 năm học qua, trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập và không có trẻ hoàn cảnh đặc biệt khó khăn diện nhà trường phải quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân [H1-1.5-03]; [H5-5.3-03].

**2. Điểm mạnh**

  Nhà trường đã thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non.

**3. Điểm yếu**

Trẻ độ tuổi 3, 4 tuổi tỷ lệ chuyên cần chưa cao do trẻ nhỏ hay bệnh nên nghỉ nhiều.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2021-2022, nhà trường duy trì và phát huy tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi và 100% trẻ hoàn thành chương trình Giáo dục mầm non.

Năm học 2021–2022, nhà trường duy trì các hình thức quan tâm đến trẻ khi trẻ nghỉ học và tổ chức nhiều hoạt động tập thể, ngoại khóa để trẻ tham gia và được phát triển toàn diện, hứng thú đến trường. Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên, nhân viên y tế trường học thường xuyên kiểm tra công tác vệ sinh nhóm lớp, trang bị xà phòng rửa tay, đảm bảo sức khỏe cho trẻ, chỉ đạo Phó hiệu trưởng phối hợp ban đại diện cha mẹ trẻ trong công tác chăm sóc sức khỏe phòng chống dịch bệnh, thực hiện chế độ ăn uống hợp lý, giúp trẻ có cơ thể khỏe mạnh để đến trường đều đặn nhằm tăng tỷ lệ chuyên cần trong những năm học tiếp theo.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3.

**Kết luận về Tiêu chuẩn 5:**

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của của Phòng Giáo dục và với điều kiện của nhà trường, thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường. Phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ, 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, tẩy giun 2 lần/1năm, tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người thân về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ, chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng.

Bên cạnh đó, nhà trường phối hợp cùng địa phương thực hiện tốt công tác Phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi.

Tuy nhiên, nhà trường chưa tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới; nhà trường chưa tổ chức cho trẻ ở tất cả các độ tuổi đi tham quan, do trẻ 3 tuổi còn nhỏ, khó khăn trong việc quản trẻ và đảm bảo an toàn cho trẻ, hình ảnh tham quan lưu trữ chưa đầy đủ trong 5 năm, do đa số cha mẹ trẻ bận đi làm nên số lượng tham gia vào buổi họp tuyên truyền của trường chưa đầy đủ; trẻ độ tuổi 3, 4 tuổi tỷ lệ chuyên cần chưa cao do trẻ nhỏ hay bệnh nên nghỉ nhiều.

- Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn 5: 4

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

Mức 1: 4/4

Mức 2: 4/4

Mức 3: 3/4

- Số lượng tiêu chí không đạt:

Mức 1: 0/4

Mức 2: 0/4

Mức 3: 1/4

**Phần III. KẾT LUẬN CHUNG**

Hội đồng tự đánh giá của nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá trường mầm non theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Qua quá trình tự tiến hành đánh giá của nhà trường, kết quả đạt được qua các chỉ báo, các tiêu chí về kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 2 và trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Cụ thể như sau:

- Có 25/25 tiêu chí đạt mức 1; đạt tỷ lệ 100%.

- Có 25/25 tiêu chí đạt mức 2; đạt tỷ lệ 100%.

- Có 11/19 tiêu chí đạt mức 3; đạt tỷ lệ 57.9%. Có 8/19 tiêu chí không đạt mức 3; tỷ lệ 42.1%.

- Mức đánh giá của trường: Mức 2.

*Bình Tâm, ngày 02 tháng 6 năm 2021*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HIỆU TRƯỞNG**  **Trần Thị Tuyết Mai** |
|  |  |